

I Lịch sử

Gia phả từ A-đam đến Áp-ra-ham

¹ A-đam sinh Sết. Sết sinh Ê-nốt. Ê-nốt sinh Kê-nan.

² Kê-nan sinh Ma-ha-la-lên. Ma-ha-la-lên sinh Giê-rết. Giê-rết sinh Ê-nóc.

³ Ê-nóc sinh Mê-tu-sê-la. Mê-tu-sê-la sinh La-méc, La-méc sinh Nô-ê.*

Dòng dõi Gia-phết

⁴ Các con trai của Nô-ê là Sem, Cham, và Gia-phết.

⁵ Các con trai của Gia-phết là Gô-me, Ma-gót, Ma-đai, Gia-van, Tu-banh, Mê-séc, và Ti-ra.

⁶ Các con trai của Gô-me là Ách-kê-na, Ríp-hát†, và Tô-ga-ma.

⁷ Các con trai của Gia-van là Ê-li-sa, Tạt-sít, Kít-tim, và Rô-đa-nim.

Dòng dõi Cham

⁸ Các con trai của Cham là Cút‡, Mi-ra-im§, Phút, và Ca-na-an.

⁹ Các con trai của Cút là Xê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-a-ma, và Sáp-tê-ca.

Các con trai của Ra-a-ma là Sê-ba và Đê-đan.

¹⁰ Cút sinh Nim-rốt là tay dũng sĩ trên đất.

* **1:3: A-đam sinh ... sinh Nô-ê** Bảng gia phả này ghi tên người, tiếp sau là tên dòng dõi của người ấy. † **1:6: Ríp-hát** Hay “Đíp-hát.” ‡ **1:8: Cút** Hay “Ê-thi-ô-bi.” § **1:8: Mi-ra-im** Hay “Ai-cập.”

11 Mi-ra-im sinh dân Lu-đít, A-na-mít, Lê-ha-bít, và Nép-tu-hít,

12 Phát-ru-sít, Cát-su-hít và Cáp-tô-rít. Dân Phi-li-tin xuất thân từ dân Cát-xu-hít.

13 Con trai đầu của Ca-na-an là Xi-đôn. Ông cũng sinh ra người Hi-tít,

14 người Giê-bu-sít, A-mô-rít, Ghi-ga-sít,

15 Hi-vít, Ác-kít, Xi-nít,

16 Ác-va-đít, Xê-ma-rít, và Ha-ma-thít.

Dòng dõi Sem

17 Các con trai của Sem là Ê-lam, A-sua, Á-phác-xác, Lút, và A-ram. Các con trai của A-ram là* U-xơ, Hun, Ghê-the, và Mê-séc†.

18 Ác-phác-xác sinh Sê-la, Sê-la sinh Ê-be.

19 Ê-be có hai con trai. Một người tên Phê-léc‡ vì trong đời ông dân cư trên đất bị chia ra thành nhiều ngôn ngữ. Em của Phê-léc là Giốc-tan.

20 Giốc-tan sinh Anh-mô-đát, Sê-lép, Ha-xa-ma-vết, Giê-ra,

21 Ha-đô-ram, U-xanh, Đieéc-la,

22 Ê-banh§, A-bi-ma-ên, Sê-ba,

23 Ô-phia, Ha-vi-la, và Giô-báp. Tất cả những người đó là con của Giốc-tan.

24 Gia phả gồm Sem, Ác-phác-xác, Sê-la,

25 Ê-be, Phê-léc, Rêu,

26 Xê-rúc, Na-ho, Thê-ra,

* **1:17: Các con trai của A-ram là** Khúc này có trong một bản Hê-bơ-rơ và vài bản Hi-lạp cổ. Cũng có trong bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi ở Sáng 10:23 nhưng không có ghi ở đây. † **1:17: Mê-séc** Hay “Mách.” Xem Sáng 10:23. ‡ **1:19: Phê-léc** Nghĩa là “phân chia.” § **1:22: Ê-banh** Hay “Ô-banh.” Xem Sáng 10:28.

²⁷ và Áp-ram gọi là Áp-ra-ham.

Gia đình Áp-ra-ham

²⁸ Các con trai của Áp-ra-ham là Y-sác và Ích-ma-ên.

²⁹ Sau đây là các con trai của Y-sác và Ích-ma-ên. Con trưởng nam của Ích-ma-ên là Nê-bai-giốt. Các con trai khác là Kê-đa, Át-bê-ên, Míp-sam,

³⁰ Mích-ma, Đu-ma, Ma-xa, Ha-đát, Thê-ma,

³¹ Giê-tu, Na-phích, và Kê-đê-ma. Đó là các con của Ích-ma-ên.

³² Kê-tu-ra, vợ sau của Áp-ra-ham, sinh Xim-ran, Giốc-san, Mê-đan, Mi-đi-an, Ích-bát, và Su-a.

Các con trai của Giốc-san là Sê-ba và Đê-đan.

³³ Các con trai của Mi-đi-an là Ê-pha, Ê-phe, Ha-nóc, A-bi-đã, và Ên-đã-a.

Tất cả đều là dòng dõi của Kê-tu-ra.

Dòng dõi Y-sác

³⁴ Áp-ra-ham sinh Y-sác. Hai con trai của Y-sác là Ê-sau và Ít-ra-en.

³⁵ Các con trai của Ê-sau là Ê-li-pha, Rêu-ên, Giê-úc, Gia-am, và Co-ra.

³⁶ Các con trai của Ê-li-pha là Thê-man, Ô-ma, Xê-phô*, Ga-tam, Kê-nát, Tim-na, và A-ma-léc.

³⁷ Các con trai của Rêu-ên là Na-hát, Xê-rơ, Sam-ma, và Mích-xa.

Người Ê-đôm xuất thân từ Sê-ia

* 1:36: **Xê-phô** Hay "Xê-phi."

³⁸ Các con trai của Sê-ia là Lô-tan, Sô-banh, Xi-bê-ôn, A-na, Đì-sôn, Ê-xe, và Đì-san.

³⁹ Các con trai của Lô-tan là Hô-ri và Hô-mam†, và em gái ông là Tim-na.

⁴⁰ Các con trai của Sô-banh là Anh-van, Ma-ha-hát, Ê-banh, Xê-phô, và Ô-nam. Các con trai của Xi-bê-ôn là Ai-gia và A-na.

⁴¹ Con trai của A-na là Đì-sôn. Các con trai của Đì-sôn là Hem-đan, Êch-ban, Ít-ran, và Kê-ran.

⁴² Các con trai của Ê-xe là Bình-hanh, Xa-a-van, và A-can. Các con trai của Đì-san là U-xơ và A-ran.

Các vua Ê-đôm

⁴³ Sau đây là tên các vua cai trị Ê-đôm trước khi dân Ít-ra-en có vua.

Bê-la, con Bê-ô là vua Ê-đôm, và thành của ông gọi là Đình-ha-ba.

⁴⁴ Khi Bê-la qua đời, Giô-báp, con Xê-ra lên nối ngôi. Ông ta gốc ở Bốt-ra.

⁴⁵ Khi Giô-báp qua đời thì Hu-sam lên làm vua. Ông gốc xứ của dân Thê-man.

⁴⁶ Khi Hu-sam qua đời thì Ha-đát, con trai Bê-đát lên ngôi vua. Thành của ông gọi là A-vít. Ha-đát đánh bại dân Mi-đi-an trong xứ Mô-áp.

⁴⁷ Khi Ha-đát qua đời thì Sam-la lên ngôi. Ông gốc ở Mát-rê-ca.

⁴⁸ Khi Sam-la qua đời thì Sa-un lên ngôi vua. Ông gốc ở Rê-hô-bốt gần sông Ô-phơ-rát.

⁴⁹ Khi Sa-un qua đời thì Ba-anh Ha-nan, con Ác-bo, lên ngôi vua.

† 1:39: **Hô-mam** Hay "Hê-man." Xem Sáng 36:22.

⁵⁰ Khi Ba-anh Ha-nan qua đò thì Ha-đát lên ngôi vua, đóng đô tại Bao‡. Vợ Ha-đát tên Mê-hê-ta-bên, con gái Ma-trết, Ma-trết là con gái của Mê-xa-háp.

⁵¹ Rồi Ha-đát qua đò.

Các trưởng gia tộc của Ê-đôm là Thim-na, Anh-va, Giê-thết,

⁵² Ô-hô-li-ba-ma, Ê-la, Phi-nôn,

⁵³ Kê-nát, Thê-man, Míp-xa,

⁵⁴ Mác-đi-ên, và Y-ram. Đó là các lãnh tụ của Ê-đôm.

2

Con cái của Ít-ra-en

¹ Các con trai của Ít-ra-en là Ru-bên, Xi-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa, Y-xa-ca, Xê-bu-lôn,

² Đan, Giô-xép, Bên-gia-min, Nép-ta-li, Gát, và A-xe.

Con cái của Giu-đa

³ Các con trai Giu-đa là Ê-rơ, Ô-nan, và Sê-la. Mẹ của họ là một người đàn bà Ca-na-an, con của Bát-sua*. Ê-rơ, con trưởng nam của Giu-đa làm điều ác cho nên bị CHÚA giết đi.

⁴ Ta-ma, dâu của Giu-đa sinh Phê-rê và Xê-ra†. Giu-đa là cha hai người này cho nên Giu-đa có tất cả năm con trai.

⁵ Các con trai của Phê-rê là Hết-rôn và Ha-mun.

‡ **1:50: Bao** Hay “Bai.” * **2:3: Bát-sua** Nghĩa là “con gái của Sua.” Xem Sáng 38:2. † **2:4: Ta-ma ... Xê-ra** Giu-đa ăn nằm với con dâu mình khiến nàng mang thai. Xem Sáng 38:12-30.

⁶ Xê-ra có năm con trai: Xim-ri, Ê-than, Hê-man, Canh-côn, và Đạc-đa[‡].

⁷ A-ca[§] là con trai của Cát-mi. A-ca là người gây rối cho Ít-ra-en vì ông đã lấy những vật mà CHÚA dặn phải tiêu diệt.

⁸ Con trai Ê-than là A-xa-ria.

⁹ Các con trai của Hết-rôn là Giê-ra-mê-ên, Ram, và Ca-lép*.

Dòng dõi Ram

¹⁰ Ram là cha của Am-mi-na-đáp. Am-mi-na-đáp sinh Na-sôn. Na-sôn là lãnh tụ của dân Giu-đa[†].

¹¹ Na-sôn sinh Sanh-môn, Sanh-môn sinh Bô-ô.

¹² Bô-ô sinh Ô-bết, Ô-bết sinh Gie-xê.

¹³ Con trưởng nam của Gie-xê là Ê-li-áp. Con thứ hai là A-bi-na-đáp, con thứ ba là Si-mê-ra,

¹⁴ con thứ tư là Nê-tha-nên, con thứ năm là Rát-đai,

¹⁵ con thứ sáu là Ô-xem, và con thứ bảy là Đa-vít.

¹⁶ Chị em của họ là Xê-ru-gia và A-bi-ga-in. Các con trai của Xê-ru-gia là A-bi-sai, Giô-áp, và A-sa-ên.

¹⁷ A-bi-ga-in là mẹ của A-ma-sa, cha ông là Gie-thê, người Ích-ma-ên.

Dòng dõi Ca-lép

[‡] 2:6: **Đạc-đa** Hay "Ua-ra." § 2:7: **A-ca** Hay "A-can." Xem Giôs 7:11. * 2:9: **Ca-lép** Nguyên văn, "Kê-lu-bai." † 2:10: **Na-sôn ... Giu-đa** Na-sôn là lãnh tụ của chi tộc Giu-đa vào thời kỳ dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập. Xem Dân 1:7; 2:3; 7:12.

18 Ca-lép, con trai Hết-rôn sinh con qua vợ mình là A-xu-ba. A-xu-ba là con gái của Giê-ri-ốt[‡]. Các con trai của Ca-lép và A-xu-ba là Gie-sê, Sô-báp, và Ác-đôn.

19 Khi A-xu-ba qua đời, Ca-lép lấy Ép-rát. Hai người sinh ra một con trai đặt tên Hu-rơ,

20 Hu-rơ sinh U-ri, U-ri sinh Bê-xa-lên.

21 Về sau khi Hết-rôn đã được sáu mươi tuổi thì lấy con gái Ma-kia, tức là cha của Ghi-lê-át. Hết-rôn ăn nằm với con gái Ma-kia và sinh ra một con trai tên Sê-gúp.

22 Sê-gúp sinh Giai-rơ. Giai-rơ kiểm soát hai mươi ba thành phố trong miền Ghi-lê-át.

23 Nhưng Ghê-sua và A-ram chiếm được thành Giai-rơ, Kê-nát cùng các thị trấn quanh đó, tất cả là sáu mươi thị trấn. Tất cả những người đó là con cháu Ma-kia, cha Ghi-lê-át.

24 Sau khi Hết-rôn qua đời ở Ca-lép Ép-ra-tha thì A-bi-gia, vợ ông, sinh ra A-sua. A-sua sinh Tê-cô-a.

Dòng dõi Giê-ra-mê-ên

25 Con trưởng nam của Hết-rôn là Giê-ra-mê-ên. Các con trai của Giê-ra-mê-ên là Ram, Bu-na, Ô-rên, Ô-xem, và A-hi-gia. Ram là con trưởng nam của Giê-ra-mê-ên.

26 Giê-ra-mê-ên lấy một người vợ nữa tên A-ta-ra. Nàng sinh ra Ô-nam.

[‡] 2:18: **Ca-lép ... Giê-ri-ốt** Hay "Ca-lép sinh con qua A-xu-ba, vợ mình và với Giê-ri-ốt."

²⁷ Ram, con trưởng nam của Giê-ra-mê-ên có con trai. Tên chúng nó là Ma-át, Gia-min, và Ê-ke.

²⁸ Các con trai của Ô-nam là Sam-mai và Gia-đa. Các con trai của Sam-mai là Na-đáp và A-bi-sua.

²⁹ Vợ của A-bi-sua tên A-bi-hai. Các con trai họ tên A-ban và Mô-lít.

³⁰ Các con trai của Na-đáp là Sê-lết và Áp-ba-im. Sê-lết qua đời không con.

³¹ Các con trai của Áp-ba-im là Y-si, Y-si sinh Sê-san. Sê-san sinh A-lai.

³² Gia-đa là anh của Sam-mai. Các con trai của Gia-đa là Giê-the và Giô-na-than. Giê-the qua đời không con.

³³ Các con trai của Giô-na-than là Phê-lết và Xa-xa. Đó là dòng dõi của Giê-ra-mê-ên.

³⁴ Sê-san không có con trai, chỉ có con gái. Ông có một tên nô lệ người Ai-cập tên Gia-ha.

³⁵ Sê-san gả con gái mình cho người nô lệ đó. Nàng sinh là một con trai tên Át-tai.

³⁶ Át-tai sinh Na-than. Na-than sinh Xa-bát.

³⁷ Xa-bát sinh Ép-lanh. Ép-lanh sinh Ô-bết.

³⁸ Ô-bết sinh Giê-hu. Giê-hu sinh A-xa-ria.

³⁹ A-xa-ria sinh Hê-le. Hê-le sinh Ê-lê-a-sa.

⁴⁰ Ê-lê-a-sa sinh Xít-mai. Xít-mai sinh Sa-lum.

⁴¹ Sa-lum sinh Giê-ca-mia, và Giê-ca-mia sinh Ê-li-sa-ma.

Gia đình Ca-lép

⁴² Ca-lép là em Giê-ra-mê-ên. Con trưởng nam của Ca-lép là Mê-sa. Mê-sa sinh Xíp, và Ma-rê-sa con ông, sinh Hếp-rôn.

⁴³ Các con trai của Hếp-rôn là Co-ra, Táp-bu-a, Rê-kem, và Sê-ma.

⁴⁴ Sê-ma sinh Ra-ham. Ra-ham sinh Giọt-kê-am. Rê-cam sinh Sam-mai.

⁴⁵ Sam-mai sinh Ma-ôn. Ma-ôn sinh Bết-Xu-rơ.

⁴⁶ Ép-pha, vợ lẽ của Ca-lép sinh Ha-ran, Mô-xa, và Ga-xê. Ha-ran sinh Ga-xe.

⁴⁷ Các con trai của Gia-đai là Rê-gem, Giô-tham, Ghê-san, Phê-lết, Ép-pha, và Sa-a-áp.

⁴⁸ Ca-lép cũng có một vợ lẽ nữa tên Ma-a-ca. Ma-a-ca là mẹ của Sê-be, Tiệt-ha-na,

⁴⁹ Sa-a-áp, và Sê-va. Sa-a-áp sinh Mách-man-na. Sê-va sinh Mạc-bê-na và Ghi-bê-a. Con gái của Ca-lép là A-c-xa.

⁵⁰ Sau đây là dòng dõi Ca-lép: Hu-rơ con Ca-lép là con trưởng nam của mẹ ông tên Ép-ra-tha. Các con trai của Hu-rơ là Sô-banh, Sanh-ma, và Ha-rếp. Sô-banh sinh Ki-ri-át Giê-a-rim[§]. Sanh-ma sinh Bết-lê-hem. Ha-rếp sinh Bết-Ga-đê.

⁵¹⁻⁵² Sô-banh sinh Ki-ri-át Giê-a-rim. Dòng dõi của Sô-banh là Ha-rô-e, phân nửa dân Ma-ha-na-thít,

⁵³ và họ hàng Ki-ri-át Giê-a-rim: dân Ít-rít, Phu-thít, Su-ma-thít, và Mít-ra ít. Dân Xô-ra-thít và dân Êt-tao-lít xuất thân từ dân Mít-ra-ít.

⁵⁴ Dòng dõi của Sanh-ma là Bết-lê-hem, dân Nê-tô-pha-thít, A-trốt Bết Giô-áp, phân nửa dân Ma-ha-na-thít, và dân Xô-rít.

⁵⁵ Dòng dõi ông gồm các họ hàng sống ở Gia-be là những người viết và sao lại các văn kiện

§ 2:50: *sinh Ki-ri-át Giê-a-rim* Nguyên văn, “cha.” Người sáng lập ra thành phố mang tên đó.

quan trọng. Họ được gọi là dân Ti-ra-thít, Si-mê-a-thít, và Su-ca-thít và xuất thân từ họ hàng Kê-nít là những họ hàng đến từ Ha-mát. Ông cũng là tổ tiên của những dân sống ở Rê-cáp.

3

Gia đình Đa-vít

¹ Đây là các con trai của Đa-vít sinh ra ở Hép-rôn.

Con trưởng nam là Am-nôn, mẹ là A-hi-nô-am ở Ghít-rê-ên.

Con thứ hai là Đa-niên, mẹ là A-bi-ga-in ở Cạt-mên.

² Con thứ ba là Áp-xa-lôm, mẹ là Ma-a-ca, con gái của Thanh-mai, vua Ghê-sua.

Con thứ tư là A-đô-ni-gia, mẹ là Ha-ghít.

³ Con thứ năm là Sê-pha-tia, mẹ là A-bi-tan.

Con thứ sáu là Ít-rê-am, mẹ là Éc-la.

⁴ Sáu người con trai này của Đa-vít sinh ở Hép-rôn, nơi Đa-vít trị vì trong bảy năm rưỡi.

Đa-vít trị vì ở Giê-ru-sa-lem ba mươi ba năm.

⁵ Sau đây là những người con sinh ở Giê-ru-sa-lem:

Sam-mua*, Sô-báp, Na-than, và Sô-lô-môn, tức bốn người con của Đa-vít và Bát-sê-ba†, con gái A-miên.

⁶⁻⁸ Chín người con trai khác của Đa-vít là Íp-ha, Ê-li-sua‡, Ê-li-phê-lết, Nô-ga, Nê-phéc, Gia-phia, Ê-li-sa-ma, Ê-li-a-đa, và Ê-li-phê-lết.

* **3:5: Sam-mua** Hay "Si-mia." Xem thêm II Sam 5:14. † **3:5: Bát-sê-ba** Bản Hê-bơ-rơ tiêu chuẩn ghi "Bát-sua." ‡ **3:6-8: Ê-li-sua** Hay "Ê-li-sa-ma."

⁹ Đó là các con trai của Đa-vít, ngoại trừ các con do các vợ lẽ sinh ra. Đa-vít cũng có một con gái tên Ta-ma.

Các vua Giu-đa sau đời của Đa-vít

¹⁰ Con trai của Sô-lô-môn là Rô-bô-am. Con trai Rô-bô-am là A-bi-gia. Con trai A-bi-gia là A-sa. Con trai A-sa là Giô-sa-phát.

¹¹ Con trai Giô-sa-phát là Giê-hô-ram. Con trai Giê-hô-ram là A-cha-xia. Con trai A-cha-xia là Giô-ách.

¹² Con trai Giô-ách là A-ma-xia. Con trai A-ma-xia là A-xa-ria. Con trai A-xa-ria là Giô-tham.

¹³ Con trai Giô-tham là A-cha. Con trai A-cha là Ê-xê-chia. Con trai Ê-xê-chia là Ma-na-xe.

¹⁴ Con trai Ma-na-xe là A-môn, và con trai A-môn là Giô-xia.

¹⁵ Sau đây là các con trai Giô-xia: Con trưởng nam là Giô-ha-nan, con thứ nhì là Giê-hô-gia-kim, con thứ ba là Xê-đê-kia, con thứ tư là Sa-lum.

¹⁶ Con của Giê-hô-gia-kim là Giê-hô-gia-kin, và con của Giê-hô-gia-kin là Xê-đê-kia[§].

Dòng dõi Đa-vít sau khi bị lưu đày sang Ba-by-lôn

¹⁷ Giê-hô-gia-kin bị bắt làm tù binh. Các con trai ông là Sê-anh-tiên,

¹⁸ Manh-ki-ram, Bê-đai-gia, Sê-na-xa, Giê-ca-mia, Hô-sa-ma, và Nê-đa-bia.

§ 3:16: Câu này có thể hiểu theo hai cách: “Xê-đê-kia là con của Giê-hô-gia-kim và anh của Giê-hô-gia-kin” hay “Xê-đê-kia là con của Giê-hô-gia-kim và cháu của Giê-hô-gia-kin.”

¹⁹ Các con trai của Bê-đai-gia là Xê-ru-ba-bên và Si-mê-i. Các con trai Xê-ru-ba-bên là Mê-sulam và Ha-na-nia cùng em gái họ là Sê-lô-mít.

²⁰ Xê-ru-ba-bên cũng có năm con trai khác; Ha-su-ba, Ô-hên, Bê-rê-kia, Ha-xa-đia, và Giu-sáp Hê-sết.

²¹ Dòng dõi của Ha-na-nia là Bê-la-tia và Giê-sai-gia*, và các con trai của Rê-phai-a, Ác-nan, Áp-đia, và Sê-ca-nia.†

²² Các con trai của Sê-ca-nia là Sê-mai-gia. Các con trai của Sê-mai-gia là Hát-túc, Y-ganh, Baria, Nê-a-nia, và Sa-phát. Tất cả là sáu người.

²³ Nê-a-ria có ba con trai: Ê-li-ô-ê-nai, Hi-kia, và A-ri-cam.

²⁴ Ê-li-ô-ê-nai có bảy con trai: Hô-đa-via, Ê-li-a-síp, Bê-lai-gia, Ác-cúp, Giô-ha-nan, Đê-lai-gia, và A-na-ni.

4

Các họ hàng khác của Giu-đa

¹ Các con cháu khác của Giu-đa là Phê-rê, Hết-rôn, Cạt-mi, Hu-rơ, và Sô-banh.

² Rê-ai-gia là con Sô-banh. Rê-ai-gia sinh Gia-hát, Gia-hát sinh A-hu-mai và La-hát. Đó là họ hàng của dân Xô-ra-thít.

³⁻⁴ Hu-rơ là con trưởng nam của Ca-lép và vợ là Ép-ra-tha. Hu-rơ là người sáng lập* thị trấn

* **3:21: Giê-sai-gia** Hay “Ê-sai.” † **3:21: Dòng dõi ... Sê-ca-nia** Bản Hê-bơ-rơ ở chỗ này hơi khó hiểu. * **4:3-4: người sáng lập** Nguyên văn, “cha.” Tức người lập ra thị trấn ấy.

Bết-lê-hem. Ba con trai ông là Ê-tam, Phê-nu-ên, và Ê-xe.

Các con trai của Ê-tam là Ghít-rê-ên, Ích-ma, và Ích-bát. Họ có một em gái tên Ha-xê-lên-bô-ni. Phê-nu-ên sinh Ghê-đo, còn Ê-xe sinh Hu-sa.

⁵ Thê-cô-a sinh A-sua. A-sua có hai vợ tên Hê-la và Na-a-ra.

⁶ Các con trai của A-sua và Na-a-ra là A-hu-xam, Hê-phe, Tê-me-ni, và Ha-a-hát-ta-ri. Đó là dòng dõi của Na-a-ra.

⁷ Các con trai của Hê-la là Xê-rét, Xô-ha, Ết-nan,

⁸ và Cốt. Cốt sinh A-núp, Ha-xô-bê-ba, và gia tộc A-ha-hên. A-ha-hên là con trai Ha-rum.

⁹ Có một người tên Gia-be được tôn trọng hơn các anh em khác. Mẹ ông đặt tên ông là Gia-be[†] vì bà bảo, “Tôi bị đau đớn quá mức khi sinh ra nó.”

¹⁰ Gia-be cầu nguyện cùng Thượng Đế của Ít-ra-en, “Xin ban phước cho tôi, ban cho tôi thêm đất. Xin ở cùng tôi, đừng để ai hại tôi; như thế tôi mới không bị đau đớn nữa.” Thượng Đế nghe lời Gia-be cầu xin.

¹¹ Kê-lúp, anh Su-la, sinh Mê-hia. Mê-hia sinh Ếch-tôn.

¹² Ếch-tôn sinh Bết-Ra-pha, Ba-sê-a, và Tê-hin-na. Tê-hin-na là tổ phụ của thị trấn Na-hách[‡]. Các người đó gốc Rê-ca.

[†] 4:9: **Gia-be** Nghĩa là “đau đớn” trong tiếng Hê-bơ-rơ. [‡] 4:12: **Tê-hin-na ... Na-hách** Hay “Tê-hin-na là người thành lập thị trấn Na-hách.”

¹³ Các con trai của Kê-na là Ốt-ni-ên và Sê-rai-gia. Các con trai của Ốt-ni-ên là Ha-tha và Mê-ô-nô-thai.

¹⁴ Mê-ô-nô-thai sinh Óp-ra. Sê-rai-gia sinh Giô-áp.

Giô-áp là tổ tiên của các dân sống trong Thung lũng Thợ Khéo[§], sở dĩ mang tên này vì những người sống ở đó đều là các thợ khéo.

¹⁵ Ca-lép là con trai của Giê-phu-nê. Các con trai của Ca-lép là Y-ru, Ê-la, và Na-am. Con trai Ê-la là Kê-nát.

¹⁶ Các con trai của Giê-ha-lê-lên là Xíp, Xíp-ha, Ti-ra, và A-xa-rên.

¹⁷⁻¹⁸ Các con trai của Ê-ra là Giê-the, Mê-rết, Ê-phe, và Gia-lôn. Mê-rết lấy Bi-thia, con gái của vua Ai-cập. Các con của Mê-rết và Bi-thia là Mi-ri-am, Sam-mai, và Ích-ba. Ích-ba sinh Ết-tê-moa. Mê-rết cũng có một người vợ gốc Giu-đa. Bà sinh ra Giê-rết, Hê-be, và Giê-cu-thiên. Giê-rết sinh Ghê-đo. Hê-be sinh Xô-cô. Còn Giê-cu-thiên sinh Xa-noa.

¹⁹ Vợ của Hô-đia là em gái Na-ham*. Các con trai của vợ Hô-đia là Ết-tê-moa, và cha của Kê-i-la. Kê-i-la xuất thân từ dân Gạt-mít, còn Ết-tê-moa xuất thân từ dân Ma-a-ca-thít.

²⁰ Các con trai của Si-môn là Am-nôn, Rin-na, Bên-Ha-nan, và Ti-lôn. Các con trai của Ích-si là Xô-hết và Bên-Xô-hết.

[§] **4:14: Thung lũng Thợ Khéo** Nguyên văn, “Ghê Ha-ra-sim.”

* **4:19: Vợ của Hô-đia ... Na-ham** Bản cổ Hi-lạp ghi “Vợ của Mê-rết là em gái Na-ham. Vợ Mê-rết người miền Giu-đa.”

21-22 Sê-la là con Giu-đa. Các con trai Sê-la là Ê-rơ, La-a-đa, Giô-kim, những người từ Cô-xê-ba, Giô-ách, và Xa-ráp. Ê-rơ sinh Lê-ca. Lê-a-đa sinh Ma-rê-sa và họ hàng của những thợ dệt vải ở Bết-Ách-bia. Giô-ách và Xa-ráp cai trị Mô-áp và Gia-su-bi Lê-hem[†]. Những bút tích của gia đình này rất xưa.

23 Các con trai của Sê-la làm thợ gốm. Họ sống ở Nê-ta-im và Ghê-đa-ra và làm việc cho vua.

Các con cái của Xi-mê-ôn

24 Các con trai của Xi-mê-ôn là Nê-mu-ên, Gia-min, Gia-ríp, Xê-ra, và Sa-un.

25 Con trai của Sa-un là Sa-lum. Con trai của Sa-lum là Míp-xam. Con trai Míp-xam là Mích-ma.

26 Con trai của Mích-ma là Ham-mu-ên. Con trai của Ham-mu-ên là Xa-cua. Con trai Xa-cua là Si-mê-i.

27 Si-mê-i có mười sáu con trai và sáu con gái, nhưng anh em ông không có con cho nên gia tộc họ không đông bằng gia tộc Giu-đa.

28 Các con của Si-mê-i sống ở Bê-e-sê-ba, Mô-la-đa, Ha-xa-Su-anh,

29 Bình-ha, Ê-xem, Tô-lát,

30 Bê-tu-ên, Họt-ma, Xiếc-lác,

31 Bết-Mác-ca-bốt, Ha-xa Xu-xim, Bết-Bi-ri, và Sa-a-ra-im. Họ sống trong các thành đó cho đến khi Đa-vít lên ngôi vua.

32 Năm làng gần các thành này là Ê-tam, A-in, Rim-môn, Tô-ken, và A-san.

[†] 4:21-22: **Giô-ách ... Lê-hem** Hay "Giô-ách và Xa-ráp lấy vợ là người Mô-áp rồi trở về Bết-lê-hem."

³³ Ngoài ra cũng có các làng khác chạy dài đến Ba-a-lát. Đó là nơi họ ở. Họ cũng chép gia phả của gia đình mình.

³⁴⁻³⁸ Những người trong danh sách sau đây là trưởng họ hàng: Mê-sô-báp, Giam-léc, Giô-sa con A-ma-xia, Giô-ên, Giê-hu con Giô-si-bia (Giô-si-bia là con của Sê-rai-gia, cháu A-xi-ên), Ê-li-ô-ê-nai, Gia-a-cô-ba, Giê-sô-hai-gia, A-sai-gia, A-đi-ên, Giê-xi-miên, Bê-nai-gia, và Xi-xa. Xi-xa là con Síp-hi, cháu A-lôn. A-lôn là con Giê-đai-gia, cháu Sim-ri. Sim-ri là con Sê-mai-gia.

Các gia đình này rất đông con.

³⁹ Họ đi ra ngoài thành Ghê-đo về phía đông thung lũng để tìm đồng cỏ cho gia súc mình.

⁴⁰ Họ tìm được nhiều đồng cỏ tốt, đất rộng, khoáng khoáng và yên tĩnh. Các con cháu của Cham trước kia sống ở đó.

⁴¹ Những người trong danh sách trên đây đến định cư ở Ghê-đo trong khi Ê-xê-chia làm vua Giu-đa. Họ đánh dân Ha-mít, phá lều trại của chúng, và đánh dân Mê-u-nít đang sống ở đó, hoàn toàn tiêu diệt dân đó. Cho nên ngày nay không còn dân Mê-u-nít nữa. Rồi họ vào chiếm nơi ấy vì có nhiều đồng cỏ cho bầy chiên.

⁴² Bê-la-tia, Nê-ra-ria, Rê-phai-gia, và U-xi-ên, các con trai của Y-si, hướng dẫn năm trăm người Xi-mê-ôn đánh các dân sống trong vùng núi Ê-đôm.

⁴³ Họ giết những người A-ma-léc còn sống sót. Từ đó đến nay người Xi-mê-ôn vẫn sống ở Ê-đôm.

5

Dòng dõi Ru-bên

¹ Ru-bên là con trưởng nam của Ít-ra-en. Đáng lẽ Ru-bên được hưởng một phần ưu tiên dành cho con trưởng nam nhưng ông ăn nằm với vợ lẽ của cha mình. Vì vậy phần ưu tiên đó chuyển sang cho các con trai của Giô-xép (Giô-xép là con trai của Ít-ra-en). Trong gia phổ, Ru-bên không được ghi là con trưởng nam.

² Giu-đa hùng mạnh hơn các anh em mình cho nên từ gia đình đó xuất thân một lãnh tụ. Nhưng gia đình Giô-xép hưởng các đặc quyền dành cho con trưởng nam.

³ Ru-bên là con trưởng nam của Ít-ra-en. Các con trai Ru-bên là Ha-nóc, Pha-lu, Hết-rôn, và Cạt-mi.

⁴ Sau đây là các con của Giô-ên: Sê-mai-gia là con trai Giô-ên. Gót là con trai Sê-mai-gia. Si-mê-i là con trai của Gót.

⁵ Mi-ca là con trai Si-mê-i. Rê-ai-gia là con trai Mi-ca. Ba-anh là con trai Rê-ai-gia.

⁶ Bê-ê-ra là con trai Ba-anh. Bê-ê-ra là một lãnh tụ của chi tộc Ru-bên. Tiếc-lác Phi-lê-xe, vua A-xy-ri bắt đày ông đi. Ông bị Tiếc-lác Phi-lê-xe, vua A-xy-ri, bắt đi đày.

⁷ Các anh em Giô-ên và họ hàng ông được liệt kê theo thứ tự ghi trong gia phổ: Giê-Y-ên là đầu ròi đến Xa-cha-ri

⁸ và Bê-la. Bê-la là con trai A-xa. A-xa là con trai Sê-ma, và Sê-ma là con trai Giô-ên. Họ sống

trong vùng A-rô-e chạy dài cho đến Nê-bô và Ba-anh Mê-ôn.

⁹ Dân Bê-la sống về phía đông chạy đến ven sa mạc bên cạnh sông Ơ-phơ-rát vì họ có quá nhiều gia súc nên đất Ghi-lê-át không đủ rộng.

¹⁰ Trong khi Sau-lơ làm vua, dân Bê-la đánh nhau với dân Hát-rít và thắng họ. Rồi dân Bê-la vào ở trong các lều của dân Hát-rít toàn vùng phía đông Ghi-lê-át.

Dòng dõi Gát

¹¹ Dân cư thuộc chi tộc Gát sống gần dân Ru-bên. Người Gát sống trong vùng Ba-san chạy dài đến Xa-lê-ca.

¹² Giô-ên là lãnh tụ chính, Sa-pham là lãnh tụ thứ nhì, còn Gia-nai và Sa-phát là lãnh tụ vùng Ba-san*.

¹³ Bảy thân nhân trong gia đình họ là Mi-chên, Mê-su-lam, Sê-ba, Giô-rai, Gia-can, Xia, và Ê-be.

¹⁴ Họ là con cháu A-bi-hai. A-bi-hai là con trai Hu-ri. Hu-ri là con trai Gia-roa. Gia-roa là con trai Ghi-lê-át. Ghi-lê-át là con trai Mi-chên. Mi-chên là con trai Giê-si-sai. Giê-si-sai là con Gia-đô, và Gia-đô là con Bu-xơ.

¹⁵ A-hi là con Áp-đi-ên, Áp-đi-ên là con Gu-ni. A-hi là trưởng gia đình.

¹⁶ Người Gát sống ở Ghi-lê-át, Ba-san và các thị trấn xung quanh và ở trên các đồng cỏ trong bình nguyên Sa-rôn chạy dài đến biên giới.

* **5:12: còn Gia-nai ... Ba-san** Hay "Gia-nai trở thành lãnh tụ của họ."

17 Tất cả các tên tuổi trên đây đều được ghi vào gia phả của Gát trong đời Giô-tham làm vua Giu-đa và Giê-rô-bô-am làm vua Ít-ra-en.

Các binh sĩ thiện chiến

18 Trong các chi tộc Ru-bên, Gát và Ma-na-xe miền đông có bốn mươi bốn ngàn bảy trăm sáu mươi binh sĩ mang thuẫn, gươm và cung tên. Họ có tài đánh giặc.

19 Họ gây chiến cùng dân Hát-rít và các dân Giê-tua, Na-phích, và Nô-đáp.

20 Những người thuộc chi tộc Ma-na-xe, Ru-bên, và Gát cầu xin Thượng Đế giúp mình trong khi đánh nhau nên Ngài giúp họ vì họ tin cậy nơi Ngài. Ngài trao dân Hát-rít cùng những kẻ ở với chúng vào tay họ.

21 Họ chiếm các gia súc của dân Hát-rít: năm mươi ngàn lạc đà, hai trăm năm mươi ngàn chiên, và hai ngàn lừa. Họ cũng bắt một trăm ngàn người.

22 Nhiều người Hát-rít bị giết vì Thượng Đế giúp người Ru-bên, Gát, và Ma-na-xe. Rồi họ sống ở đó cho đến khi người Ba-by-lôn bắt họ mang đi lưu đày.

Chi tộc Ma-na-xe miền Đông

23 Phân nửa chi tộc Ma-na-xe sống trong vùng Ba-san chạy dài đến Ba-anh Hết-môn, Xê-nia, và núi Hết-môn. Họ trở thành một đám dân đông đảo.

²⁴ Sau đây là các trưởng gia đình: Ê-phe, Y-si, Ê-li-ên, Át-ri-ên, Giê-rê-mi, Hô-đa-via, và Gia-đi-ên. Họ đều là những lãnh tụ mạnh dạn, can đảm, và nổi danh trong gia đình họ.

²⁵ Nhưng họ phạm tội cùng Thượng Đế mà tổ tiên họ đã thờ lạy. Họ bắt đầu bái lạy các thần của dân trong xứ đó tức dân mà Thượng Đế hủy diệt.

²⁶ Nên Thượng Đế của Ít-ra-en khiến Phun, vua A-xy-ri gây chiến. Phun cũng còn có tên là Tiếc-lác Phi-lê-xe. Ông bắt người Ru-bên, Gát và Ma-na-xe miền Đông, đày họ sang Ha-la, Ha-bo, Ha-ra, và vùng gần sông Gô-xan. Từ lúc đó cho đến nay họ sống ở đó.

6

Con cháu Lê-vi

¹ Các con trai Lê-vi là Ghệt-sôn, Cô-hát, và Mê-ra-ri.

² Các con trai Cô-hát là Am-ram, Y-xa, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

³ Các con Am-ram là A-rôn, Mô-se, và Mi-ri-am.

Các con trai A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa, và Y-tha-ma.

⁴ Ê-lê-a-xa sinh Phi-nê-ha. Phi-nê-ha sinh A-bi-sua.

⁵ A-bi-sua sinh Bu-ki. Bu-ki sinh U-xi.

⁶ U-xi sinh Xê-ra-hia. Xê-ra-hia sinh Mê-rai-ốt.

⁷ Mê-rai-ốt sinh A-ma-ria. A-ma-ria sinh A-hi-túp.

⁸ A-hi-túp sinh Xa-đốc. Xa-đốc sinh A-hi-mát.

⁹ A-hi-mát sinh A-xa-ria. A-xa-ria sinh Giô-ha-nan.

¹⁰ Giô-ha-nan sinh A-xa-ria. A-xa-ria là thầy tế lễ trong đền thờ do Sô-lô-môn cất ở Giê-ru-sa-lem.

¹¹ A-xa-ria sinh A-ma-ria. A-ma-ria sinh A-hi-túp.

¹² A-hi-túp sinh Xa-đốc. Xa-đốc sinh Sa-lum.

¹³ Sa-lum sinh Hinh-kia. Hinh-kia sinh A-xa-ria.

¹⁴ A-xa-ria sinh Sê-rai-gia, Sê-rai-gia sinh Giê-hô-xa-đác.

¹⁵ Giê-hô-xa-đác buộc phải rời bỏ quê hương mình khi CHÚA bắt Giu-đa và Giê-ru-sa-lem lưu đày dưới quyền thống trị của Nê-bu-cát-nết-xa.

Các con cháu khác của Lê-vi

¹⁶ Các con trai Lê-vi là Ghệt-sôn, Cô-hát, và Mê-ra-ri.

¹⁷ Các con trai của Ghệt-sôn là Líp-ni và Si-mê-i.

¹⁸ Các con trai Cô-hát là Am-ram, Y-xa, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

¹⁹ Các con trai Mê-ra-ri là Ma-li và Mu-si.

Đây là danh sách các họ hàng Lê-vi, liệt kê theo tên cha của mỗi gia tộc.

²⁰ Con trai của Ghệt-sôn là Líp-ni. Con Líp-ni là Giê-hát. Con Giê-hát là Xim-ma.

²¹ Con Xim-ma là Giô-a. Con Giô-a là Y-đô. Con Y-đô là Xê-ra và con Xê-ra là Giê-a-thê-rai.

²² Con Cô-hát là Am-mi-na-đáp. Con Am-mi-na-đáp là Cô-ra. Con Cô-ra là A-xia.

²³ Con A-xia là Ên-ca-na. Con Ên-ca-na là Ê-bi-a-xáp. Con Ê-bi-a-xáp là A-xia.

²⁴ Con A-xia là Ta-hát. Con Ta-hát là U-ri-ên. Con U-ri-ên là U-xia và con U-xia là Sa-un.

²⁵ Các con trai Ên-ca-na là A-ma-sai và A-hi-mốt.

²⁶ Con A-hi-mốt là Ên-ca-na. Con Ên-ca-na là Xô-phai. Con Xô-phai là Na-hát.

²⁷ Con Na-hát là Ê-li-áp. Con Ê-li-áp là Giê-hô-ram. Con Giê-hô-ram là Ên-ca-na và con Ên-ca-na là Sa-mu-ên.

²⁸ Các con trai Sa-mu-ên là Giô-ên, con trưởng nam, và A-bi-gia, con thứ hai.

²⁹ Con Mê-ra-ri là Ma-li. Con Ma-li là Líp-ni. Con Líp-ni là Si-mê-i. Con Si-mê-i là U-xa.

³⁰ Con U-xa là Si-mê-a. Con Si-mê-a là Ha-gia, và con Ha-gia là A-sai-gia.

Các nhạc sĩ trong đền thờ

³¹ Đa-vít chọn những người lo âm nhạc cho nhà CHÚA. Họ bắt tay vào việc ngay sau khi Rường Giao Ước được đặt vào đền thờ.

³² Họ lo âm nhạc cho Lều Thánh, cũng còn gọi là Lều Họp, và phục vụ cho đến khi Sô-lô-môn xây đền thờ CHÚA tại Giê-ru-sa-lem. Họ tuân theo các qui tắc định cho công việc họ.

³³ Sau đây là tên các nhạc công và con trai họ:

Từ gia đình Cô-hát có Hê-man làm ca sĩ. Hê-man con Giô-ên. Giô-ên con Sa-mu-ên.

³⁴ Sa-mu-ên con Ên-ca-na. Ên-ca-na con Giê-hô-ram. Giê-hô-ram con Ê-li-ên. Ê-li-ên con Tô-a.

³⁵ Tô-a con của Xúp. Xúp con Ên-ca-na. Ên-ca-na con Ma-hát. Ma-hát con A-ma-sai.

³⁶ A-ma-sai con Ên-ca-na. Ên-ca-na con Giô-ên. Giô-ên con A-xa-ria. A-xa-ria con Xô-phô-ni.

³⁷ Xô-phô-ni con Ta-hát. Ta-hát con A-xia. A-xia con Ê-bi-a-xáp. Ê-bi-a-xáp con Cô-ra.

³⁸ Cô-ra con Y-sa. Y-sa con Cô-hát. Cô-hát con Lê-vi. Lê-vi con Ít-ra-en.

³⁹ A-sáp làm phụ tá cho Hê-man. Toán của A-sáp đứng bên phải Hê-man. A-sáp con Bê-rê-kia. Bê-rê-kia con Si-mê-a.

⁴⁰ Si-mê-a con Mi-chên. Mi-chên con Ba-a-sê-gia. Ba-a-sê-gia con Manh-ki-gia.

⁴¹ Manh-ki-gia con Ết-ni. Ết-ni con Xê-ra. Xê-ra con A-đai-gia.

⁴² A-đai-gia con Ê-than. Ê-than con Xim-ma. Xim-ma con Si-mê-i.

⁴³ Si-mê-i con Gia-hát. Gia-hát con Ghệt-sôn, và Ghệt-sôn là con Lê-vi.

⁴⁴ Gia đình Mê-ra-ri làm phụ tá cho Hê-man và A-sáp. Họ đứng bên trái Hê-man. Trong nhóm này có Ê-than con Ki-si. Ki-si con Áp-đi. Áp-đi con Ma-lúc.

⁴⁵ Ma-lúc con Ha-sa-bia. Ha-sa-bia con A-ma-xia. A-ma-xia con Hình-kia.

⁴⁶ Hình-kia con Am-xi. Am-xi con Ba-ni. Ba-ni con Sê-me.

⁴⁷ Sê-me con Ma-li. Ma-li con Mu-si. Mu-si con Mê-ra-ri, và Mê-ra-ri là con Lê-vi.

⁴⁸ Những người Lê-vi khác phục vụ các công tác đặc biệt của họ trong Lều Thánh, tức nhà của Thượng Đế.

⁴⁹ A-rôn và con cháu ông dâng sinh tế trên bàn thờ của lễ thiêu và đốt hương trên bàn thờ xông hương. Họ dâng sinh tế để chuộc tội dân Ít-ra-en. Họ làm công tác trong Nơi Chí Thánh*

* **6:49: Nơi Chí Thánh** Hay "các vật Rất Thánh."

và tuân theo tất cả các luật lệ mà Mô-se, tôi tớ Thượng Đế truyền dạy.

Dòng dõi A-rôn

⁵⁰ Sau đây là tên các con trai A-rôn: Ê-lê-a-xa con A-rôn. Phi-nê-ha con Ê-lê-a-xa. A-bi-sua con Phi-nê-ha.

⁵¹ Bu-ki con A-bi-sua. U-xi con Bu-ki. Xê-ra-hia con U-xi.

⁵² Mê-rai-ốt con Xê-ra-hia. A-ma-ria con Mê-rai-ốt. A-hi-túp con A-ma-ria.

⁵³ Xa-đốc con A-hi-túp, và A-hi-mát con Xa-đốc.

Đất cấp cho người Lê-vi

⁵⁴ Sau đây là nơi con cháu A-rôn cư ngụ. Con cháu thuộc họ hàng Cô-hát nhận phần đất đầu tiên.

⁵⁵ Họ được cấp cho thành Hếp-rôn trong Giu-đa và các đồng cỏ quanh đó,

⁵⁶ nhưng ruộng nương cách xa thành và các làng mạc gần Hếp-rôn thì đã được cấp cho Ca-lép con Giê-phu-nê.

⁵⁷ Vì thế con cháu A-rôn được cấp Hếp-rôn, một trong các thành trú ẩn[†]. Họ cũng nhận các thị trấn và đồng cỏ ở Líp-na và các đồng cỏ chung quanh, Gia-tia, Ếch-tê-moa và các đồng cỏ chung quanh,

⁵⁸ Hi-len, Đê-bia,

⁵⁹ A-san, Giút-ta, và Bết-Sê-mết.

[†] **6:57: thành trú ẩn** Một thành phố đặc biệt dành riêng cho một người Do-thái vô ý giết người chạy đến để trốn tránh thân nhân người chết muốn báo thù. Xem Dân 35:6-34 và Giôs 20:1-9. Xem thêm câu 67.

⁶⁰ Họ cũng nhận các thị trấn và đồng cỏ sau đây từ chi tộc Bên-gia-min: Ghi-bê-ôn, Ghê-ba, A-lê-mết, và A-na-thốt.

Họ hàng Cô-hát nhận tất cả mười ba thị trấn.

⁶¹ Những gia đình còn lại của họ hàng Cô-hát được cấp mười thị trấn lấy từ các họ hàng của chi tộc Ma-na-xe Miền Tây. Các thành này được chọn theo lối bắt thăm.

⁶² Họ hàng Ghệt-sôn nhận được mười ba thị trấn từ các chi tộc Y-xa-ca, A-xe, Nép-ta-li, và một phần của chi tộc Ma-na-xe sống ở Ba-san.

⁶³ Họ hàng Mê-ra-ri nhận được mười hai thị trấn từ các chi tộc Ru-bên, Gát, và Xê-bu-lôn. Các thành đó được chọn theo lối bắt thăm.

⁶⁴ Vậy dân Ít-ra-en cấp các thị trấn và đồng cỏ đó cho người Lê-vi.

⁶⁵ Các thị trấn của chi tộc Giu-đa, Xi-mê-ôn, và Bên-gia-min có tên đều được chọn theo lối bắt thăm.

⁶⁶ Một số gia đình thuộc họ hàng Cô-hát nhận được các thị trấn và đồng cỏ thuộc chi tộc Ép-ra-im.

⁶⁷ Họ nhận được Sê-chem, một trong các thành trú ẩn cùng đồng cỏ trong vùng núi Ép-ra-im. Họ cũng nhận được các thị trấn và đồng cỏ ở Ghê-xe,

⁶⁸ Giốc-mê-am, Bết-Hô-rôn,

⁶⁹ A-gia-lôn, và Gát-Rim-môn.

⁷⁰ Những người còn lại của họ hàng Cô-hát nhận các thị trấn A-ne và Bi-lê-am cùng các đồng cỏ từ chi tộc Ma-na-xe miền Tây.

⁷¹ Từ chi tộc Ma-na-xe miền Đông, gia đình Ghệt-sôn nhận các thị trấn và đồng cỏ thuộc Gô-lan trong vùng Ba-san và Ách-ta-rốt.

⁷² Từ chi tộc Y-xa-ca, họ hàng Ghệt-sôn nhận các thị trấn và đồng cỏ ở Kê-đe, Đa-bê-rát, Ra-mốt, và A-nem.

⁷³⁻⁷⁴ Từ chi tộc A-xe, họ hàng Ghệt-sôn nhận các thị trấn và đồng cỏ ở Ma-sanh, Áp-đôn, Hu-cốc, và Rê-hốp.

⁷⁵⁻⁷⁶ Từ chi tộc Nép-ta-li, họ hàng Ghệt-sôn nhận được các thị trấn và đồng cỏ ở Kê-đe trong miền Ga-li-lê, Ham-môn, và Ki-ri-a-tha-im.

⁷⁷ Phần còn lại của chi tộc Lê-vi, những người thuộc họ hàng Mê-ra-ri, nhận được các thị trấn và đồng cỏ ở Giốc-nê-am, Các-ta, Rim-mô-nô, và Ta-bo từ chi tộc Xê-bu-lôn.

⁷⁸⁻⁷⁹ Từ chi tộc Ru-bên, họ hàng Mê-ra-ri nhận được các thị trấn và đồng cỏ ở Bê-xe trong sa mạc, Gia-xa, Kê-đe-mốt, và Mê-pha-át. (Chi tộc Ru-bên định cư ở phía đông sông Giô-đanh, đối ngang Giê-ri-cô.)

⁸⁰⁻⁸¹ Từ chi tộc Gát, họ hàng Mê-ra-ri nhận được các thị trấn và đồng cỏ ở Ra-mốt trong miền Ghi-lê-át, Ma-ha-na-im, Hết-bôn, và Gia-xe.

7

Dòng dõi Y-xa-ca

¹ Y-xa-ca có bốn con trai: Tô-la, Phu-a, Gia-xúp, và Sim-rôn.

² Các con trai của Tô-la là U-xi, Rê-phai-gia, Giê-ri-ên, Gia-mai, Íp-xam, và Sa-mu-ên. Họ đều là chủ gia đình. Trong gia phổ về dòng dõi Tô-la

có liệt kê hai mươi hai ngàn sáu trăm trai tráng làm chiến sĩ trong thời Đa-vít làm vua.

³ U-xi con Y-ra-hia. Các con trai của Y-ra-hia là Mi-chên, Áp-đi-a, Giô-ên, và Ích-xa. Tất cả năm người này đều là thủ lĩnh.

⁴ Gia phổ của họ có ghi ba mươi sáu ngàn trai tráng sẵn sàng nhập quân ngũ vì họ có nhiều vợ và con.

⁵ Gia phổ của họ hàng Y-xa-ca cho thấy có tám mươi bảy ngàn chiến sĩ.

Dòng dõi Bên-gia-min

⁶ Bên-gia-min có ba con trai: Bê-la, Bê-ke, và Giê-đi-ên.

⁷ Bê-la có năm con trai: Éch-bôn, U-xi, U-xi-ên, Giê-ri-mốt, và Y-ri. Tất cả đều là trưởng gia đình. Gia phổ cho thấy họ có hai mươi hai ngàn ba mươi bốn chiến sĩ.

⁸ Các con trai của Bê-ke là Xê-mi-ra, Giô-ách, Ê-li-ê-xe, Ê-li-ô-ê-nai, Ôm-ri, Giê-rê-mốt, A-bi-gia, A-na-thốt, và A-lê-mết. Tất cả đều là con của Bê-ke.

⁹ Gia phổ họ liệt kê các trưởng gia đình và hai mươi ngàn hai trăm chiến sĩ.

¹⁰ Con trai của Giê-đi-a-ên là Bình-hanh. Các con trai của Bình-hanh là Giê-úc, Bên-gia-min, Ê-hút, Kê-na-a-na, Xê-than, Ta-rê-si, và A-hi-sa-ha.

¹¹ Tất cả các con trai này của Giê-đi-a-ên đều là trưởng gia đình. Họ có mười bảy ngàn hai trăm chiến sĩ sẵn sàng gia nhập quân ngũ.

¹² Những người Súp-bít và Húp-bít là dòng dõi của Y-ra, và người Hu-sít là dòng dõi của A-he.

Dòng dõi Nép-ta-li

¹³ Các con trai của Nép-ta-li là Gia-xi-ên, Gu-ni, Giê-xe, và Sa-lum. Họ là cháu của Bi-la*.

Dòng dõi Ma-na-xe

¹⁴ Sau đây là dòng dõi Ma-na-xe.

Ma-na-xe có một vợ lẽ người A-ram sinh ra Át-ri-ên và Ma-kia. Ma-kia sinh Ghi-lê-át.

¹⁵ Ma-kia lấy một người vợ thuộc dân Hu-bít và Su-bít. Chị ông tên Ma-a-ca. Con thứ hai của ông tên Xê-lô-phê-hát. Người này chỉ có con gái thôi.

¹⁶ Ma-a-ca vợ Ma-kia có một con trai đặt tên Phê-rết. Em trai Phê-rết là Sê-rết. Các con trai của Sê-rết là U-lam và Ra-kem.

¹⁷ Con trai U-lam là Bê-đan.

Đó là các con trai của Ghi-lê-át, con Ma-kia. Ma-kia là con Ma-na-xe.

¹⁸ Ham-mô-lê-kết†, chị Ma-kia sinh Ích-hốt, A-bi-ê-xe, và Ma-la.

¹⁹ Các con trai của Sê-mi-đa là A-hi-an, Sê-chem, Li-khi, và A-ni-am.

Dòng dõi Ép-ra-im

²⁰ Sau đây là tên tuổi của con cháu Ép-ra-im. Con trai Ép-ra-im là Su-thê-la. Con Su-thê-la là Bê-rết. Con Bê-rết là Ta-hát. Con Ta-hát là Ê-lê-a-đa. Con Ê-lê-a-đa là Ta-hát.

²¹ Con Ta-hát là Xa-bách. Con Xa-bách là Su-thê-la.

* **7:13: Bi-la** Một nữ tì của Gia-cốp, mẹ của Đan và Nép-ta-li. Xem Sáng 30:4-8. † **7:18: Ham-mô-lê-kết** Hay “người đàn bà cai quản,” hoặc “nữ hoàng.”

Ê-xe và Ê-li-át đến Gát để ăn cỏ bò và chiên nên bị dân thành đó giết chết.

²² Cha họ là Ép-ra-im than khóc các con mình trong nhiều ngày. Gia đình ông đến an ủi ông.

²³ Rồi ông ăn nằm với vợ mình, nàng thụ thai và sinh một con trai mà Ép-ra-im đặt tên là Bê-ria[‡] vì chuyện lôi thoi xảy ra cho gia đình ông.

²⁴ Con gái Ép-ra-im là Sê-ê-ra. Nàng xây vùng Hạ-Bết Hô-rôn, vùng Thượng Bết-Hô-rôn, và U-xen Sê-ê-ra.

²⁵ Rê-pha là con trai Ép-ra-im. Rê-sếp con Rê-pha. Tê-la con Rê-sếp. Ta-han con Tê-la.

²⁶ La-đan con Ta-han. Am-mi-hút con La-đa. Ê-li-sa-ma con Am-mi-hút.

²⁷ Nun con Ê-li-sa-ma, và Giô-suê con trai của Nun.

²⁸ Dòng dõi Ép-ra-im cư ngụ trong các vùng đất và thị trấn sau đây: Bê-tên và các làng gần đó, Na-a-ran về phía đông, Ghê-xe và các làng về phía tây gần đó, Sê-chem và các làng gần đó. Các làng này chạy dài đến Ai-gia và các làng ở đó.

²⁹ Dọc theo ranh giới đất Ma-na-xe có các thị trấn Bết-San, Ta-a-nách, Mê-gi-đô, và Đô-rơ cùng các làng gần đó. Con cháu Giô-xép, con trai Ít-ra-en, cư ngụ trong các thị trấn này.

Dòng dõi A-xe

³⁰ Các con trai A-xe là Im-na, Ích-va, Ích-vi, và Bê-ria. Chị của họ là Sê-ra.

[‡] **7:23: Bê-ria** Từ này trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là “lôi thoi” hay “rắc rối.”

³¹ Các con trai Bê-ria là Hê-be và Manh-kiên. Manh-kiên sinh Biệt-xa-ít.

³² Hê-be sinh Giáp-lết, Sô-me, Hốt-tham, và chị của họ là Sua.

³³ Các con trai Giáp-lết là Ba-sách, Bim-hanh, và Át-vát. Tất cả đều là con Giáp-lết.

³⁴ Em của Giáp-lết là Sô-me. Các con trai Sô-me là Rô-ga, Húp-ba[§], và A-ram.

³⁵ Em của Sô-me là Hô-tham. Các con trai Hô-tham là Xô-pha, Im-na, Sê-lết và A-manh.

³⁶ Các con trai của Xô-pha là Su-a, Ha-nê-phe, Su-anh, Bê-ri, Im-ra,

³⁷ Bê-xe, Hốt, Sam-ma, Sinh-sa, Ít-ran, và Bê-e-ra.

³⁸ Các con trai Gie-thê là Giê-phu-nê, Bích-ba, và A-ra.

³⁹ Các con trai Un-la là A-ra, Han-niên, và Ri-xia.

⁴⁰ Tất cả những người đó là con cháu A-xe và là trưởng gia đình. Họ đều là những chiến sĩ anh dũng và lãnh tụ tài ba. Gia phổ họ ghi hai mươi sáu ngàn binh sĩ sẵn sàng gia nhập quân ngũ.

8

Gia phổ của vua Sau-lơ

¹ Bên-gia-min sinh Bê-la, con trưởng nam. Con kế là Át-bên, và con thứ ba là A-ha-ra.

² Nô-ha là con thứ tư, và Ra-pha là con thứ năm.

³ Các con trai Bê-la là A-đa, Ghê-ra, A-bi-hút,

⁴ A-bi-sua, Na-a-man, A-hoa,

§ 7:34: *Húp-ba* Hay “Giê-hu-ba.”

⁵ Ghê-ra, Sê-phu-phan, và Hu-ram.

⁶ Những người này là con cháu Ê-hút và là trưởng gia đình của họ ở Ghê-ba. Họ buộc phải dời đến Ma-na-hát.

⁷ Các con cháu của Ê-hút là Na-a-man, A-hi-gia, và Ghê-ra. Ghê-ra buộc họ phải dời đi. Ông là cha U-xa và A-hi-hút.

⁸⁻¹¹ Sa-ha-ra-im và vợ là Hu-sim sinh các con trai tên A-bi-túp và Ên-ba-anh. Ở Mô-áp, Sa-ha-ra-im ly dị các vợ mình là Hu-sim và Ba-a-ra. Sa-ha-ra-im và vợ là Hô-đết sinh ra các con trai sau đây: Giô-áp, Xi-bia, Mê-sa, Manh-cam, Giê-u, Xa-kia, và Miệt-ma. Tất cả đều là trưởng gia đình.

¹²⁻¹³ Các con Ên-ba-anh là Ê-be, Mi-sam, Sê-mết, Bê-ria, và Sê-ma. Sê-mết xây các thị trấn Ô-nô và Lót cùng các làng mạc xung quanh. Bê-ria và Sê-ma là trưởng các gia đình cư ngụ tại Ai-gia-lôn. Họ đuổi dân sống ở Gát-đi.

¹⁴ Các con trai Bê-ria là A-hi-ô, Sa-sắc, Giê-rê-mốt,

¹⁵ Xê-ba-đia, A-rát, Ê-đe,

¹⁶ Mi-chên, Ích-ba, và Giô-ha.

¹⁷ Các con trai của Ên-ba-anh là Xê-ba-đia, Mê-su-lam, Hi-ki, Hê-be,

¹⁸ Ích-mê-rai, Y-lai, và Giô-báp.

¹⁹ Các con trai của Si-mê-i là Gia-kim, Xích-ri, Xáp-đi,

²⁰ Ê-li-ê-nai, Xi-lê-thai, Ê-li-ên,

²¹ A-đai-gia, Bê-rai-gia, và Sim-rát.

²² Các con trai của Sa-sắc là Ích-ban, Ê-be, Ê-li-ên,

²³ Áp-đôn, Xích-ri, Ha-nan,

²⁴ Ha-na-nia, Ê-lam, An-thô-thi-gia,

²⁵ Íp-đê-gia, và Phê-nu-ên.

²⁶ Các con trai của Giê-hô-ram là Sam-sê-rai, Sê-rai-gia, A-tha-lia,

²⁷ Gia-a-rê-sai, Ê-li, và Xích-ri.

²⁸ Gia phổ cho thấy các người này đều là trưởng gia đình và cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem.

²⁹ Giê-i-ên cư ngụ ở thị trấn Ghi-bê-ôn, nơi ông làm thủ lãnh. Vợ ông tên Ma-a-ca.

³⁰ Con trưởng nam của Giê-i-ên là Áp-đôn. Các con trai khác là Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Nê-rơ, Na-đáp,

³¹ Ghê-đo, A-hi-ô, Xê-ke,

³² và Mích-lốt. Mích-lốt sinh Si-mê-a. Các con trai này sống gần thân nhân của họ ở Giê-ru-sa-lem.

³³ Nê-rơ sinh Kích. Kích sinh Sau-lơ, Sau-lơ sinh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Ết-Ba-anh.

³⁴ Con trai của Giô-na-than là Mê-ríp Ba-anh, Mê-ríp Ba-anh sinh Mi-ca.

³⁵ Các con trai của Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê-a, và A-cha.

³⁶ A-cha sinh Giê-hô-a-đa. Giê-hô-a-đa sinh A-mê-lết, Ạc-ma-vết, và Xim-ri. Xim-ri sinh Mô-xa.

³⁷ Mô-xa sinh Bi-nê-a. Ra-pha là con Bi-nê-a. Ê-lê-a-sa là con Ra-pha, và A-xên là con Ê-lê-a-sa.

³⁸ A-xên có sáu con trai: A-ri-cam, Bô-kê-ru, Ích-ma-ên, Sê-a-ra-gia, Áp-đia, và Ha-nan. Tất cả những người đó là con trai A-xên.

³⁹ Em của A-xên là Ê-séc. Con trưởng nam của Ê-séc là U-lam, con thứ nhì là Giê-úc, và Ê-li-phê-lết là con thứ ba.

⁴⁰ Các con trai của U-lam đều là các chiến sĩ gan dạ và có tài bắn cung. Họ có rất đông con trai và cháu trai: tất cả một trăm năm mươi người. Những người trên đây là con cháu Bên-gia-min.

9

¹ Tên tuổi của tất cả dân Ít-ra-en đều được ghi trong gia phả của mỗi gia đình, và tất cả gia phả đều được ghi trong lịch sử các vua Ít-ra-en.

Dân cư Giê-ru-sa-lem

Dân Giu-đa bị bắt và đày sang Ba-by-lôn vì họ không trung thành cùng Thượng Đế.

² Những người đầu tiên hồi hương và cư ngụ trong đất và thị trấn mình là một số người Ít-ra-en, các thầy tế lễ, người Lê-vi, và các đầy tớ phục vụ trong đền thờ.

³ Những người từ chi tộc Giu-đa, Bên-gia-min, Ép-ra-im, và Ma-na-xe cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem. Sau đây là danh sách những người ấy.

⁴ Có U-thai con Am-mi-hút. Am-mi-hút là con trai Ôm-ri. Ôm-ri con Im-ri. Im-ri con Ba-ni. Ba-ni là một trong các con cháu của Phê-rê. Phê-rê con Giu-đa.

⁵ Trong số những người Si-lô-nít có A-sai-gia và các con trai ông. A-sai-gia là con trưởng nam trong gia đình.

⁶ Trong dân Xê-ra-hít có Giê-u-ên và các thân nhân khác của Xê-ra. Tổng cộng sáu trăm chín mươi người tất cả.

⁷ Trong chi tộc Bên-gia-min có Xa-lu con Mê-su-lam. Mê-su-lam con Hô-đa-via, Hô-đa-via con Hát-sê-nua.

⁸ Cũng có Íp-nê-a, con Giê-hô-ram và Ê-la, con U-xi. U-xi là con Mích-ri. Có Mê-su-lam con Sê-pha-tia. Sê-pha-tia con Ru-ên, và Ru-ên là con Íp-ni-gia.

⁹ Gia phổ của Bên-gia-min ghi chín trăm năm mươi sáu người cư ngụ ở Giê-ru-sa-lem. Tất cả đều là trưởng gia đình.

¹⁰ Trong số các thầy tế lễ có Giê-đi-gia, Giê-hô-gia-ríp, Gia-kin,

¹¹ A-xa-ria con Hinh-kia, Hinh-kia con Mê-su-lam, Mê-su-lam con Xa-đốc, Xa-đốc con Mê-rai-ốt. Mê-rai-ốt con A-hi-túp. A-hi-túp là viên chức lo cho đền thờ của Thượng Đế.

¹² Ngoài ra có A-đai-gia con Giê-hô-ram. Giê-hô-ram con Bách-sua, Bách-sua con Manh-ki-gia. Có Ma-a-sai con A-đi-ên. A-đi-ên con Gia-xê-ra. Gia-xê-ra con Mê-su-lam. Mê-su-lam con Mê-si-lê-mít, Mê-si-lê-mít con Im-mê.

¹³ Tính luôn các thân nhân có tất cả một ngàn bảy trăm sáu mươi thầy tế lễ. Họ là trưởng gia đình sẵn sàng làm công tác trong đền thờ Thượng Đế.

¹⁴ Trong số các người Lê-vi có Sê-mai-gia con Hát-súp. Hát-súp con A-ri-cam, A-ri-cam con Ha-sa-bai-gia. Ha-sa-bai-gia thuộc gia đình Mê-ra-ri.

¹⁵ Có Bác-ba-ka, Hê-rết, Ga-lanh, và Ma-ta-nia, con Mi-ca. Mi-ca là con Xích-ri, Xích-ri con A-sáp.

¹⁶ Cũng có Áp-đia con Sê-mai-gia. Sê-mai-gia con Ga-lanh, Ga-lanh con Giê-đu-thun. Ngoài ra

có Bê-rê-ki-a con A-sa. A-sa con Ên-ca-na cư ngụ trong các làng của người Nê-tô-pha-thít.

¹⁷ Trong số các người giữ cửa có Sa-lum, Ác-cúp, Tanh-môn, A-hi-man và các thân nhân họ. Sa-lum là lãnh tụ của họ.

¹⁸ Cho đến thời ấy, những người giữ cửa từ chi tộc Lê-vi vẫn được đứng phía Đông cổng vào cung vua.

¹⁹ Sa-lum là con Cô-rê. Cô-rê con Ê-bi-a-sáp, Ê-bi-a-sáp con Cô-ra. Sa-lum và các thân nhân ông từ gia đình Cô-ra là những người giữ cửa và lo việc canh cửa đền thờ. Các tổ tiên của họ cũng từng lo việc canh giữ cửa vào đền thờ CHÚA.

²⁰ Trước kia Phi-nê-ha, con trai Ê-lê-a-sa chịu trách nhiệm về các người giữ cửa đã từng được CHÚA giúp đỡ.

²¹ Xa-cha-ria con Mê-sê-lê-mia là người giữ cửa Lều Họp.

²² Tất cả có hai trăm mười hai người được chọn giữ cửa, tên tuổi của những người này được ghi trong gia phổ trong làng mạc họ. Đa-vít và Sa-mu-ên, đấng tiên kiến chọn họ là vì họ đáng tin cậy.

²³ Những người giữ cửa và con cháu họ phải canh gác các cửa của đền thờ CHÚA. (Đền thờ thay thế cho Lều Thánh.)

²⁴ Bốn phía cửa đền thờ: đông tây nam bắc đều có người giữ cửa.

²⁵ Thân nhân của các người giữ cửa cư ngụ trong làng mạc thảnh thỏang lên giúp đỡ họ. Mỗi khi lên thì giúp họ trong bảy ngày.

26 Vì họ đáng tin cậy cho nên có bốn người giữ cửa được cử làm trưởng của tất cả toán giữ cửa. Họ là người Lê-vi và chịu trách nhiệm về các phòng và kho báu trong đền thờ Thượng Đế.

27 Họ thức suốt đêm canh giữ đền thờ Thượng Đế, và mỗi sáng sớm thì mở các cửa ra.

28 Một số người giữ cửa chịu trách nhiệm về các vật dụng dùng trong việc thờ phụng trong đền thờ. Họ kiểm kê các vật dụng này khi có người lấy ra hay mang trả lại.

29 Các người giữ cửa khác được chọn để chăm sóc bàn ghế và các vật dụng Nơi Thánh. Họ cũng lo về bột, rượu, dầu, trầm hương, hương liệu*,

30 nhưng một số thầy tế lễ lo việc hòa chế các hương liệu.

31 Có một người Lê-vi tên Mát-ti-thia rất đáng tin cậy và lo việc nướng bánh kẹp dùng trong cửa lễ. Ông ta là con trưởng nam của Sa-lum thuộc gia đình Cô-ra.

32 Một số người giữ cửa từ gia đình Cô-hát có nhiệm vụ chuẩn bị loại bánh đặc biệt† để lên bàn mỗi ngày Sa-bát.

33 Một số người Lê-vi là nhạc sĩ trong đền thờ. Các trưởng gia đình này cư ngụ trong các phòng của đền thờ. Vì họ phải trực ngày và đêm cho nên họ không lo việc gì khác trong đền thờ.

* **9:29: hương liệu** Hay “dầu đặc biệt.” Đây có thể là loại dầu dùng để đổ lên đầu các thầy tế lễ, nhà tiên tri, hay vua. Xem Xuất 30:22-38. † **9:32: bánh đặc biệt** Hay “bánh xếp theo hai dãy.”

³⁴ Đó là các lãnh tụ của các gia đình Lê-vi. Tên tuổi họ được ghi trong gia phổ và họ cư ngụ tại Giê-ru-sa-lem.

Gia phổ vua Sau-lơ

³⁵ Giê-i-ên cư ngụ trong thị trấn Ghi-bê-ôn nơi ông làm lãnh tụ. Vợ ông tên Ma-a-ca.

³⁶ Con trưởng nam của Giê-i-ên là Áp-đôn. Các con trai khác là Xu-rơ, Kích, Ba-anh, Nê-rơ, Na-đáp,

³⁷ Ghê-đo, A-hi-ô, Xa-cha-ri, và Mích-lốt.

³⁸ Mích-lốt sinh Si-mê-am. Gia đình Giê-i-ên sống gần các thân nhân họ ở Giê-ru-sa-lem.

³⁹ Nê-rơ sinh Kích. Kích sinh Sau-lơ. Sau-lơ sinh Giô-na-than, Manh-ki-sua, A-bi-na-đáp, và Ết-Ba-anh.

⁴⁰ Con trai Giô-na-than là Mê-ríp Ba-anh. Mê-ríp Ba-anh sinh Mi-ca.

⁴¹ Các con trai Mi-ca là Phi-thôn, Mê-léc, Ta-rê, và A-cha.

⁴² A-cha sinh Gia-đa.† Gia-đa sinh A-lê-mết, A-c-ma-vết, và Xim-ri. Xim-ri sinh Mô-xa.

⁴³ Mô-xa sinh Bi-nê-a. Rê-phai-gia là con Bi-nê-a. Ê-lê-a-xa là con Rê-phai-gia, và A-xên là con Ê-lê-a-xa.

⁴⁴ A-xên có sáu con trai: A-ri-cam, Bô-kê-ru, Ích-ma-ên, Sê-rai-gia, Áp-đia, và Ha-nan. Đó là các con trai A-xên.

10

Cái chết của vua Sau-lơ

† 9:42: **Gia-đa** Tên này trích từ bản cổ Hi-lạp và vài bản Hê-bơ-rơ. Hầu hết các bản Hê-bơ-rơ ghi "Gia-ra" thay vì "Gia-đa."

¹ Quân Phi-li-tin kéo ra đánh dân Ít-ra-en, dân Ít-ra-en bỏ chạy. Nhiều người Ít-ra-en bị giết trên núi Ghinh-bô-a.

² Quân Phi-li-tin tấn công Sau-lơ và các con trai ông tới tấp, giết Giô-na-than, A-bi-na-đáp và Manh-ki-sua.

³ Trận đánh thật dữ dội quanh Sau-lơ, các lính cầm cung bắn trúng làm ông bị thương.

⁴ Sau-lơ liền bảo viên sĩ quan vác vũ khí mình rằng, “Hãy rút gươm người ra đâm ta đi nếu không bọn Phi-li-tin không chịu cắt dương bì* kia sẽ đến giết ta.”

Nhưng viên sĩ quan không dám vì sợ. Nên Sau-lơ rút gươm mình và đè người lên nó.

⁵ Khi viên sĩ quan thấy Sau-lơ chết nên cũng đè người lên gươm mình và chết theo.

⁶ Như thế Sau-lơ và ba con trai ông đều chết; cả nhà đều cùng chết.

⁷ Khi người Ít-ra-en đang sống trong thung lũng thấy quân đội mình bỏ chạy, Sau-lơ và các con ông chết thì họ cũng bỏ thành chạy trốn. Người Phi-li-tin liền đến định cư trong các thành đó.

⁸ Hôm sau quân Phi-li-tin đến lật các xác chết thì thấy Sau-lơ và các con ông đã chết trên núi Ghinh-bô-a.

⁹ Quân Phi-li-tin lột binh phục khỏi xác Sau-lơ và cắt đầu ông mang đi cùng với áo giáp. Rồi

* **10:4: *bọn ... không chịu cắt dương bì*** Nghĩa rộng, “bọn ngoại quốc.” Những người không chịu cắt bì không được dự phần vào giao ước Thượng Đế lập với Ít-ra-en. Xem “cắt dương bì” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

chúng sai sứ đi khắp xứ thông báo tin tức cho thần tượng chúng và toàn dân.

¹⁰ Người Phi-li-tin để áo giáp của Sau-lơ trong đền thờ của thần chúng và treo đầu ông trong đền thờ thần Đa-gôn.

¹¹ Cả dân Gia-be Ghi-lê-át nghe việc quân Phi-li-tin làm cho Sau-lơ.

¹² Vì thế, những người gan dạ trong Gia-be liền xuống lấy xác Sau-lơ và các con trai ông mang về Gia-be. Họ chôn xương cốt những người đó dưới các cây rậm ở Gia-be. Sau đó dân Gia-be cứ ăn trong bảy ngày.

¹³ Sau-lơ chết vì không trung thành với CHÚA và không vâng lời Ngài. Thậm chí ông đi cầu hỏi đồng bóng

¹⁴ thay vì cầu hỏi CHÚA. Vì thế CHÚA giết Sau-lơ và trao nước cho Đa-vít, con trai Gie-xê.

11

Đa-vít lên ngôi vua trên Ít-ra-en

¹ Sau đó dân Ít-ra-en đến cùng Đa-vít ở Hép-rôn và nói, “Này, chúng tôi là anh em ruột thịt* với ông.

² Trong thời gian Sau-lơ làm vua, ông là người hướng dẫn dân Ít-ra-en ra trận. CHÚA là Thượng Đế ông nói cùng ông, ‘Người sẽ là người chăn dân Ít-ra-en ta. Người sẽ lãnh đạo họ.’ ”

* **11:1: anh em ruột thịt** Ý họ muốn nói họ rất thân thiết với Đa-vít như anh em trong gia đình.

³ Vậy các bô lão Ít-ra-en đến cùng vua Đa-vít tại Hép-rôn. Ông lập giao ước với họ ở Hép-rôn trước mặt CHÚA. Rồi họ đổ dầu lên Đa-vít lập ông làm vua Ít-ra-en. CHÚA đã hứa qua Ít-ra-en là việc phải xảy ra như thế.

Đa-vít chiếm được Giê-ru-sa-lem

⁴ Đa-vít và toàn dân Ít-ra-en đi đến thành Giê-ru-sa-lem. Lúc đó Giê-ru-sa-lem gọi là Giê-bu, và dân sống ở đó gọi là dân Giê-bu-sít.

⁵ Chúng bảo Đa-vít, “Người không thể nào vào thành chúng ta được đâu.” Nhưng Đa-vít chiếm thành Giê-ru-sa-lem có vách kiên cố, và nó trở nên thành Đa-vít.

⁶ Đa-vít nói, “Ai xung phong tấn công dân Giê-bu-sít sẽ được làm chỉ huy toàn quân đội ta.” Giô-áp con trai Xê-ru-gia hưởng dẫn cuộc tấn công nên ông làm chỉ huy quân đội.

⁷ Sau đó Đa-vít vào cư trú trong thành có vách kiên cố ấy cho nên nó mang tên là thành Đa-vít.

⁸ Đa-vít xây lại thành, bắt đầu nơi người ta lấp đất cho đến vách bao quanh thành. Giô-áp sửa chữa các phần khác của thành phố.

⁹ Đa-vít càng ngày càng mạnh. CHÚA Toàn Năng ở cùng ông.

Ba chiến sĩ anh dũng

¹⁰ Sau đây là danh sách những người cầm đầu các chiến sĩ của Đa-vít, giúp ông thêm mạnh. Tất cả dân Ít-ra-en cũng ủng hộ nước của Đa-vít. Các anh hùng này và toàn dân Ít-ra-en lập Đa-vít làm vua, như CHÚA đã hứa.

11 Sau đây là danh sách các chiến sĩ của Đa-vít: Gia-sô-bê-am người Hạc-mô-nít†. Ông lãnh đạo nhóm ba người‡, tức các chiến sĩ anh dũng nhất của Đa-vít. Ông dùng gươm giết sạch ba trăm người cùng một lúc.

12 Kế ông có Ê-lê-a-xa, một trong Ba Chiến sĩ. Ê-lê-a-xa là con trai Đô-đai § gốc dân A-hô-hít.

13 Ê-lê-a-xa có mặt với Đa-vít tại Bát Đa-mim khi quân Phi-li-tin đến tấn công. Ở đó có một đồng lúa mạch. Dân Ít-ra-en trốn chạy khỏi người Phi-li-tin,

14 nhưng họ đứng lại giữa đồng lúa đó chiến đấu và giết người Phi-li-tin. CHÚA ban chiến thắng lớn cho họ.

15 Có lần, ba trong số Ba Mươi Chiến sĩ*, tức các chiến sĩ nòng cốt của Đa-vít đến gặp ông ở tảng đá gần hang A-đu-lam. Lúc đó quân Phi-li-tin đang đóng trại trong thung lũng Rê-pha-im.

16 Lúc ấy Đa-vít đang ở trong mật khu, còn một số quân Phi-li-tin đang ở Bết-lê-hem.

17 Đa-vít quá khát nước nên ông nói, “Ôi, ước gì có ai đi lấy cho ta nước từ giếng gần cổng thành Bết-lê-hem!”

† 11:11: **Gia-sô-bê-am người Hạc-mô-nít** Đây là Giô-sê Ba-sê-bết người Tạc-kê-mô-nít trong II Sam 23:8. ‡ 11:11:

nhóm ba người Một lực lượng của vua để thi hành các nhiệm vụ đặc biệt mà vua giao phó. § 11:12: **Ê-lê-a-xa là con trai**

Đô-đai Hay “Ê-lê-a-xa, thân nhân của Đô-đai.” * 11:15: **Ba Mươi Chiến sĩ** Hay “lực lượng đặc nhiệm của vua.” Đây là nhóm chiến sĩ nổi danh gan dạ của Đa-vít. Xem thêm các câu 25, 42.

18 Cho nên Ba Người† đó xông qua hàng rào quân Phi-li-tin và lấy nước từ giếng gần cổng thành Bết-lê-hem. Khi họ mang nước về cho Đa-vít thì ông không chịu uống. Ông đổ nước ra trước mặt CHÚA,

19 nói rằng, “Xin CHÚA đừng để tôi uống nước này! Vì chẳng khác nào uống huyết của những người đã liều mạng lấy nước về cho tôi!” Cho nên Đa-vít nhất định không chịu uống. Đó là những hành vi dũng cảm của ba chiến sĩ gan dạ ấy.

Các chiến sĩ anh dũng khác

20 A-bi-sai, em Giô-áp chỉ huy Toán Ba Người. A-bi-sai dùng giáo đánh giết ba trăm binh sĩ. Ông nổi danh như Ba Người,

21 nhưng được tôn trọng hơn Ba Người‡ ấy. Ông chỉ huy Toán Ba Người dù không thuộc về toán này.

22 Bê-na-gia con trai Giê-hô-gia-đa là một chiến sĩ gan dạ§ từ Cáp-xê-ên, thực hiện nhiều kỳ công. Ông giết hai trong số các chiến sĩ xuất sắc nhất của Mô-áp. Ông cũng xuống hầm đá giết một con sư tử vào một ngày tuyết rơi.

23 Bê-na-gia giết một người Ai-cập cao khoảng bảy bộ rưỡi* và có cây giáo lớn như trục thợ dệt.

† 11:18: **Ba Người** Đây là ba chiến sĩ gan dạ nhất của Đa-vít. Xem thêm câu 19-21. ‡ 11:21: **Ba Người** Hay “Ba mươi người.”

§ 11:22: **chiến sĩ gan dạ** Hay là “người thuộc hàng chiến sĩ sẵn sàng bảo vệ dân chúng lúc chiến tranh.” * 11:23: **bảy bộ rưỡi** Nguyên văn, “5 cu-bít ngắn” (khoảng 2,20 thước).

Bê-na-gia chỉ có một dùi cui trong tay nhưng ông giựt cây giáo ra khỏi tay người Ai-cập và giết hẳn bằng chính cây giáo của hắn.

²⁴ Đó là những chiến công của Bê-na-gia, con trai Giê-hô-gia-đa. Ông nổi tiếng như Toán Ba Người.

²⁵ Ông được tôn trọng hơn Toán Ba Mươi nhưng không thuộc Toán Ba Người. Đa-vít cử ông chỉ huy toán hộ vệ cho mình.

Ba Mươi chiến sĩ nông cốt

²⁶ Sau đây là danh sách các chiến sĩ anh dũng: A-xa-ên, em Giô-áp; Ên-ha-nan, con trai Đô-đô người Bết-lê-hem;

²⁷ Sa-mốt người Ha-rô-rít; Hê-lê người Bê-lô-nít;

²⁸ Y-ra, con Ích-kê, từ Thê-cô-a; A-bi-ê-xe người A-na-thốt;

²⁹ Xi-bê-cai người Hu-sa-thít; Y-lai người A-hô-hít;

³⁰ Ma-ha-rai người Nê-tô-pha-thít; Hê-lết, con Ba-a-na, người Nê-tô-pha-thít;

³¹ Y-thai, con Ri-bai, từ Ghi-bê-a thuộc xứ Bên-gia-min; Bê-na-gia người Phi-ra-thô-nít;

³² Ha-rai từ vùng hồ của Ga-ách; A-bi-ên người Ác-ba-thít;

³³ A-ma-vết, người Ba-ha-ru-mít; Ê-li-a-ba người Sa-anh-bô-nít;

³⁴ các con trai của Ha-xem người Ghi-xôn; Giô-na-than con trai Sa-ghê, người Ha-ra-rít;

³⁵ A-hi-am con trai Xa-ca người Ha-ra-rít; Ê-li-phanh, con U-rơ;

³⁶ Hê-phe người Mê-kê-ra-thít; A-hi-gia người Bê-lô-nít;

³⁷ Hết-rô người Cạt-mên; Na-a-rai, con Ết-bai;

³⁸ Giô-ên em Na-than; Míp-ha con trai Hát-ri;

³⁹ Xê-léc người Am-môn; Na-ha-rai người Bê-rô-thít, sĩ quan vác áo giáp cho Giô-áp, con trai Xê-ru-gia.

⁴⁰ Y-ra người Ích-rít; Ga-rếp người Ích-rít;

⁴¹ U-ri người Hi-tít; Xa-bát con trai A-lai;

⁴² A-đi-na, con trai Si-xa người Ru-bên, đồng thời là lãnh tụ của người Ru-bên cùng ba mươi binh sĩ mình;

⁴³ Ha-nan con trai Ma-a-ca; Giô-xa-phát người Mích-nít;

⁴⁴ U-xia người Ách-tê-ra-thít; Sa-ma và Giê-i-ên con trai Hô-tham người A-rô-e-rít;

⁴⁵ Giê-đi-a-ên con trai Xim-ri; Giô-ha, em Giê-đi-a-ên, người Thi-xít;

⁴⁶ Ê-li-ên người Ma-ha-vít; Giê-ri-bai và Giô-sa-via, hai con trai của Ên-a-am; Ít-ma người Mô-áp;

⁴⁷ Ê-li-ên, Ô-bết, và Gia-a-si-ên người Mê-xô-ba-ít.

12

Các chiến sĩ gan dạ gia nhập hàng ngũ Đa-vít

¹ Sau đây là những người đến gặp Đa-vít ở Xiếc-lác khi ông đang trốn tránh Sau-lơ, con của Kích. Họ là những chiến sĩ giúp Đa-vít trong chiến trận.

² Họ đến mang theo cung tên làm vũ khí và có thể dùng tay phải lẫn tay trái để bắn cung hay ném đá. Những người này là thân nhân của Sau-lơ thuộc chi tộc Bên-gia-min.

³ Thủ lĩnh của họ là A-hi-ê-xe, và Giô-ách. A-hi-ê-xe và Giô-ách là con của Sê-ma-a, thuộc thị trấn Ghi-bê-a. Sau đó có Giê-xi-ên và Bê-lết, con trai A-ma-vết. Có Bê-ra-ca và Giê-hu từ thị trấn A-na-thốt.

⁴ Ngoài ra có Ích-mai-gia từ thị trấn Ghi-bê-ôn; ông thuộc Toán Ba Mười. Thật ra ông là thủ lĩnh toán đó. Rồi đến Giê-rê-mi, Gia-ha-xi-ên, Giô-ha-nan, và Giô-xa-bát từ Ghê-đê-ra.

⁵ Có Ê-lu-xai, Giê-ri-mốt, Bê-a-lia, và Sê-ma-ria. Có Sê-pha-tia từ Ha-rúp.

⁶ Có Ên-ca-na, Ích-si-a, A-xa-rên, Giô-ê-xe, và Gia-sô-bim từ họ hàng Cô-ra.

⁷ Có Giê-ô-la và Xê-ba-đi-a, hai con của Giê-hô-ram từ thị trấn Ghê-đo.

Người Gát

⁸ Một phần của dân Gát nhập hàng ngũ Đa-vít ở mật khu ông trong sa mạc. Họ đều là các chiến sĩ gan dạ được huấn luyện tác chiến, có tài dùng thuẫn và giáo. Họ hung hăng như sư tử và lanh lẹ như hoàng dương trên đồi.

⁹ Ê-xe đứng đầu chỉ huy quân đội Gát, thứ hai là Áp-đi-a. Ê-li-áp đứng thứ ba,

¹⁰ Mi-ma-na đứng thứ tư, Giê-rê-mi thứ năm,

¹¹ Át-tai thứ sáu, Ê-li-ên thứ bảy,

¹² Giô-ha-nan thứ tám, Ên-xa-bát thứ chín,

13 Giê-rê-mi thứ mười, và Mác-ban-nai thứ mười một trong hàng chỉ huy.

14 Đó là các viên chỉ huy trong quân đội Gát. Người cấp thấp nhất trong số đó chỉ huy một trăm chiến sĩ, còn cấp cao nhất chỉ huy một ngàn chiến sĩ*.

15 Họ băng qua sông Giô-đanh, đánh đuổi dân ở trong thung lũng đi, khiến chúng chạy sang phía Đông và Tây. Việc đó xảy ra vào tháng giêng trong năm khi nước sông Giô-đanh ngập thung lũng.

Các chiến sĩ khác đi theo Đa-vít

16 Người từ chi tộc Bên-gia-min và Giu-đa cũng đến theo Đa-vít ở mật khu.

17 Đa-vít đi ra gặp họ và bảo, “Nếu anh em đến với tinh thần hòa bình để giúp tôi thì tôi hết sức hoan nghênh. Hãy gia nhập hàng ngũ tôi. Nhưng nếu anh em đến để trao tôi cho kẻ thù mặc dù tôi không làm gì quấy thì nguyện Thượng Đế của tổ tiên chúng ta sẽ thấy và trừng phạt anh em.”

18 Thần Linh CHÚA cảm động A-ma-sai, thủ lãnh của Toán Ba Mười†. Ông nói:

“Hỡi Đa-vít, chúng tôi thuộc về ông.
Hỡi con trai Giê-xê,
chúng tôi đồng lòng với ông.

* **12:14:** *Người cấp thấp nhất ... một ngàn chiến sĩ* Hay “người thấp nhất chỉ huy 100 người, còn người cao nhất chỉ huy 1.000 người.” † **12:18:** *Toán Ba Mười* Hay “Nhóm Ba Người” hoặc “toán điều khiển quân xa.”

Chúc ông thành công, thành công.

Nguyện những ai giúp ông cũng thành công,
vì Thượng Đế ông phù hộ ông.”

Vì thế Đa-vít tiếp đón các người đó và lập họ làm chỉ huy quân lực mình.

¹⁹ Một số người Ma-na-xe cũng gia nhập hàng ngũ Đa-vít khi ông đi cùng với quân Phi-li-tin đánh Sau-lơ. Nhưng Đa-vít và những kẻ đi theo không thực tâm giúp quân Phi-li-tin. Sau khi thảo luận với nhau thì các thủ lĩnh Phi-li-tin quyết định đuổi Đa-vít đi. Họ bảo, “Nếu hă trở về cùng Sau-lơ chủ hă thì chúng mình sẽ đều chết hết.”

²⁰ Sau đây là những người Ma-na-xe đi theo Đa-vít khi ông xuống Xiếc-lác: Ách-na, Giô-xa-bát, Giê-đi-a-ên, Mi-chên, Giô-xa-bát, Ê-li-hu, và Xinh-lê-thai. Tất cả đều là tướng lĩnh[‡] xuất thân từ chi tộc Ma-na-xe.

²¹ Tất cả những người Ma-na-xe này đều là các chiến sĩ gan dạ đã giúp Đa-vít tiêu trừ các toán quấy rối khi chúng cướp bóc dân chúng. Họ trở thành cấp chỉ huy trong quân lực Đa-vít.

²² Mỗi ngày càng có nhiều người theo Đa-vít. Quân lực ông càng ngày càng lớn như quân lực của Thượng Đế.

Thêm một số người theo Đa-vít

²³ Sau đây là số binh sĩ sẵn sàng ra trận đã gia nhập hàng ngũ Đa-vít ở Hép-rôn. Họ đến để

[‡] 12:20: *tướng lĩnh* Nguyên văn, “chỉ huy 1.000 người.”

giúp trao nước từ tay Sau-lơ qua Đa-vít y như CHÚA đã nói.

²⁴ Từ chi tộc Giu-đa có sáu ngàn tám trăm người mang vũ khí. Họ mang khiên và giáo.

²⁵ Từ chi tộc Xi-mê-ôn có bảy ngàn một trăm người. Tất cả đều là chiến sĩ sẵn sàng ra trận.

²⁶ Từ chi tộc Lê-vi có bốn ngàn sáu trăm người.

²⁷ Giê-hô-gia-đa, một lãnh tụ thuộc gia đình A-rôn cũng có trong nhóm đó. Cùng đi với ông có ba ngàn bảy trăm người.

²⁸ Xa-đốc cũng có trong nhóm đó. Ông là một tay chiến sĩ gan dạ, cùng đi với ông có hai mươi hai trưởng gia đình.

²⁹ Có ba ngàn người từ chi tộc Bên-gia-min là thân nhân của Sau-lơ. Hầu hết các người này đã trung thành với gia đình cho đến bây giờ.

³⁰ Từ chi tộc Ép-ra-im có hai mươi ngàn tám trăm người. Họ đều là các chiến sĩ gan dạ và nổi tiếng trong họ hàng mình.

³¹ Từ chi tộc Ma-na-xe miền Tây có mười tám ngàn người. Mỗi người được chọn lựa đặc biệt để cử Đa-vít làm vua.

³² Có hai trăm thủ lĩnh từ chi tộc Y-xa-ca. Họ biết Ít-ra-en phải làm gì và cũng biết lúc nào phải làm nữa. Các thân nhân họ cùng đi với họ và nằm dưới quyền chỉ huy của họ.

³³ Từ chi tộc Xê-bu-lôn có năm mươi ngàn người. Họ đều là chiến sĩ tinh nhuệ, có khả năng sử dụng đủ mọi khí giới chiến tranh. Họ hết lòng theo Đa-vít.

³⁴ Có một ngàn sĩ quan từ chi tộc Nép-ta-li. Ba mươi bảy ngàn binh sĩ đi với họ mang theo thuẫn và giáo.

³⁵ Từ chi tộc Đan có hai mươi tám ngàn sáu trăm người sẵn sàng ra trận.

³⁶ Bốn mươi ngàn lính thiện chiến từ chi tộc A-se sẵn sàng ra trận.

³⁷ Một trăm hai mươi ngàn binh sĩ từ miền Đông sông Giô-đanh đến từ các chi tộc Ru-bên, Gát và Ma-na-xe miền Đông. Họ biết dùng đủ loại khí giới.

³⁸ Tất cả các chiến sĩ đó đều sẵn sàng ra trận. Họ cùng nhau đến Hép-rôn để lập Đa-vít làm vua trên cả Ít-ra-en. Tất cả các người Ít-ra-en khác cũng đồng ý lập Đa-vít làm vua.

³⁹ Họ ở với Đa-vít ba ngày, ăn uống vì thân nhân họ đã chuẩn bị thức ăn cho họ.

⁴⁰ Ngoài ra các láng giềng của họ đến từ những nơi xa như Y-xa-ca, Xê-bu-lôn, và Nép-ta-li, mang thực phẩm trên lừa, lạc đà, la, và bò. Họ đem đến rất nhiều bột mì, bánh trái vữa, nho khô, rượu, dầu, bò cái, chiên cừu, vì dân Ít-ra-en đang tương bưng mở hội.

13

Mang Rương Giao Ước trở về

¹ Đa-vít nói chuyện với các sĩ quan trong quân lực mình, các viên chỉ huy một trăm và một ngàn quân.

² Rồi Đa-vít gọi cả dân Ít-ra-en lại bảo rằng, “Nếu các người cho rằng đây là ý hay và rằng

đây là điều CHÚA và Thượng Đế chúng ta muốn thì hãy thông báo. Hãy mời mọi người trong toàn cõi Ít-ra-en cùng các thầy tế lễ và người Lê-vi sống trong các thị trấn và đồng cỏ đến nhập với chúng ta.

³ Hãy mang Rương của Thượng Đế về với chúng ta. Khi Sau-lơ còn làm vua, chúng ta không dùng Rương để cầu hỏi Thượng Đế.”

⁴ Toàn thể dân chúng đều đồng ý với Đa-vít vì mọi người cho rằng đó là việc nên làm.

⁵ Vậy Đa-vít triệu tập toàn dân Ít-ra-en lại từ sông Si-ho ở Ai-cập cho đến Lê-bo Ha-mát để rước Rương của Thượng Đế về từ thị trấn Ki-ri-át Giê-a-rim.

⁶ Đa-vít cùng toàn dân Ít-ra-en đi đến Ba-a-la thuộc Giu-đa, gọi là Ki-ri-át Giê-a-rim để mang Rương Giao Ước của Thượng Đế về. Ngôi của Ngài nằm giữa hai con thú có cánh bằng vàng trên nắp Rương, và Rương được gọi bằng danh Ngài.

⁷ Dân chúng mang Rương của Thượng Đế từ nhà A-bi-na-đáp để trên một cái xe kéo mới có U-xa và A-hi-ô hướng dẫn.

⁸ Đa-vít cùng toàn dân Ít-ra-en hân hoan reo mừng trước mặt Thượng Đế. Họ hăng say ca hát, khảy đàn sắt, đàn cầm, đánh trống cơm, chấp chỏa và thổi kèn.

⁹ Khi những người của Đa-vít đến sân đập lúa của Ki-đôn thì mấy con bò kéo xe bị vấp nên U-xa giơ tay ra đỡ Rương.

¹⁰ CHÚA nổi giận cùng U-xa và giết ông vì dám đụng đến Rương. U-xa chết tại chỗ trước mặt Thượng Đế.

¹¹ Đa-vít bắt bình vì CHÚA nổi giận trừng phạt U-xa. Hiện nay chỗ đó gọi là Phê-rê U-xa*.

¹² Ngày đó Đa-vít sợ Thượng Đế nên hỏi, “Làm sao tôi mang Rương của Thượng Đế về cùng tôi được?”

¹³ Nên Đa-vít không mang Rương về với mình ở Giê-ru-sa-lem, mà cho mang về nhà Ô-bết Ê-đôm, người miền Gát.

¹⁴ Rương của Thượng Đế ở nhà Ô-bết Ê-đôm trong ba tháng. CHÚA ban phước cho gia đình Ô-bết Ê-đôm và mọi vật thuộc về ông.

14

Lãnh thổ của Đa-vít bành trướng

¹ Hi-ram vua thành Tia sai sứ giả đến Đa-vít. Ông cũng gửi gỗ, thợ nề và thợ mộc đến xây cung điện cho Đa-vít.

² Do đó Đa-vít đích xác rằng CHÚA đã cử mình làm vua trên Ít-ra-en và Ngài đã khiến vương quốc ông hùng cường. CHÚA làm điều đó vì Ngài yêu mến dân Ít-ra-en của Ngài.

³ Đa-vít cưới thêm vợ ở Giê-ru-sa-lem, có thêm con trai và con gái.

⁴ Sau đây là tên của các con sinh cho Đa-vít ở Giê-ru-sa-lem: Sam-mua, Sô-báp, Na-than, Sô-lô-môn,

* **13:11: Phê-rê U-xa** Hay là “Nơi Trừng Phạt U-xa.”

⁵ Íp-ha, Ê-li-sua, Ên-phê-lết,

⁶ Nô-gát, Nê-phéc, Gia-phia,

⁷ Ê-li-sa-ma, Bê-ê-lia-đa, và Ê-li-phê-lết.

Đa-vít chiến thắng dân Phi-li-tin

⁸ Khi quân Phi-li-tin nghe Đa-vít đã được cử làm vua trên cả Ít-ra-en liền đi tìm ông. Nhưng Đa-vít nghe được liền kéo ra đánh họ.

⁹ Quân Phi-li-tin đã tấn công và cướp phá dân chúng trong thung lũng Rê-pha-im.

¹⁰ Đa-vít hỏi ý Thượng Đế, “Tôi có nên kéo lên đánh quân Phi-li-tin hay không? Ngài có trao họ vào tay tôi không?”

CHÚA đáp, “Hãy đi đánh. Ta sẽ trao chúng vào tay người.”

¹¹ Vậy Đa-vít cùng quân theo mình kéo lên thị trấn Ba-anh Phê-ra-xim* và đánh bại người Phi-li-tin. Đa-vít nói, “Thượng Đế đã dùng tôi phá đổ hàng rào đối phương như nước lụt.” Nên chỗ đó gọi là Ba-anh Phê-ra-xim.

¹² Người Phi-li-tin chạy bỏ lại các thần tượng của chúng ở đó nên Đa-vít ra lệnh cho quân sĩ ông thiêu đốt hết.

Thêm một chiến thắng dân Phi-li-tin nữa

¹³ Ít lâu sau quân Phi-li-tin lại tấn công dân chúng trong thung lũng lần nữa.

¹⁴ Đa-vít lại cầu hỏi Thượng Đế và Ngài đáp, “Đừng tấn công dân Phi-li-tin vào thẳng mặt

* **14:11: Ba-anh Phê-ra-xim** Từ ngữ này nghĩa là “Chúa đã xuyên phá.”

trước của chúng mà hãy đi vòng đánh chúng trước mặt các cây kim hương.

¹⁵ Khi người nghe tiếng bước chân trên ngọn cây kim hương thì hãy tiến đánh. Ta sẽ đi trước người để đánh bại quân Phi-li-tin.”

¹⁶ Đa-vít làm theo điều Thượng Đế truyền dạy. Ông và quân sĩ đánh bại người Phi-li-tin suốt từ Ghi-bê-ôn đến Ghê-xe.

¹⁷ Vậy danh tiếng Đa-vít đồn ra khắp các nước. CHÚA khiến mọi dân tộc đều kính sợ ông.

15

Đón rước Rương Giao Ước vào Giê-ru-sa-lem

¹ Đa-vít cất nhiều nhà cho ông ở Giê-ru-sa-lem. Rồi ông chuẩn bị một nơi cho Rương của Thượng Đế, và dựng một lều cho Rương.

² Đa-vít dạy, “Chỉ có người Lê-vi mới được phép khiêng Rương của Thượng Đế thôi. CHÚA đã chọn họ khiêng Rương Ngài và phục vụ Ngài đời đời.”

³ Đa-vít triệu tập toàn dân Ít-ra-en đến Giê-ru-sa-lem. Ông muốn mang Rương của CHÚA vào nơi ông đã chuẩn bị.

⁴ Đa-vít gọi tất cả con cháu A-rôn và người Lê-vi lại.

⁵ Trong họ hàng Cô-hát có một trăm hai mươi người, đứng đầu là U-ri-ên.

⁶ Có một trăm hai mươi người trong họ hàng Mê-ra-ri, đứng đầu là A-xai-gia.

⁷ Trong họ hàng Ghết-sôn có một trăm ba mươi người, đứng đầu là Giô-ên.

⁸ Có hai trăm người từ họ hàng Ê-li-xa-phan, đứng đầu là Sê-mai-gia.

⁹ Trong họ hàng Hếp-rôn có tám mươi người, đứng đầu là Ê-li-ên.

¹⁰ Và trong họ hàng U-xi-ên có một trăm mười hai người, đứng đầu là Am-mi-na-đáp.

Đa-vít nói chuyện với các thầy tế lễ và người Lê-vi

¹¹ Rồi Đa-vít mời các thầy tế lễ Xa-đốc và A-bia-tha cùng những người Lê-vi sau đây đến: U-ri-ên, A-sai-gia, Giô-ên, Sê-mai-gia, Ê-li-ên, và Am-mi-na-đáp.

¹² Đa-vít bảo họ, “Các anh em là gia trưởng của người Lê-vi. Các anh em và những người Lê-vi khác phải sẵn sàng phục vụ CHÚA*. Hãy mang Rượu của CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, đến nơi ta đã chuẩn bị sẵn.

¹³ Lần trước chúng ta không hỏi ý CHÚA xem phải khiêng Rượu của Ngài ra sao. Các người là người Lê-vi không khiêng Rượu đó cho nên CHÚA là Thượng Đế đã trừng phạt chúng ta.”

¹⁴ Sau đó các thầy tế lễ và người Lê-vi dọn mình sẵn sàng phục vụ CHÚA để có thể khiêng Rượu của CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

* **15:12: sẵn sàng phục vụ CHÚA** Nghĩa là “hãy dọn mình ra thánh.” Xem câu 14.

15 Người Lê-vi dùng các đờn đặc biệt để khiêng Rương của Thượng Đế lên vai theo như Mô-se truyền dặn, và theo như điều CHÚA dặn bảo.

Các ca sĩ

16 Đa-vít bảo các lãnh tụ người Lê-vi chỉ định các anh em mình vào nhiệm vụ ca hát, chơi đờn sắt, đờn cầm, trống cơm và hát những bài ca vui.

17 Người Lê-vi liền chỉ định Hê-man và các thân quyến ông như A-sáp và Ê-than. Hê-man là con trai Giô-ên. A-sáp là con trai Bê-rê-kia. Còn Ê-than, thuộc họ Mê-ra-ri, là con của Cu-sai-gia.

18 Ngoài ra cũng có toán người Lê-vi thứ nhì gồm: Xa-cha-ri, Gia-a-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Bê-nai-gia, Ma-a-xê-gia, Mát-ti-thia, Ê-li-phê-lê-hu, Mích-nê-gia, Ô-bết Ê-đôm, và Giê-i-ên. Những người này thuộc toán phòng vệ người Lê-vi.

19 Các ca sĩ Hê-man, A-sáp, và Ê-than chơi trống cơm bằng đồng.

20 Xa-cha-ri, Gia-a-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, U-ni, Ê-li-áp, Ma-a-sê-gia, và Bê-nai-gia chơi đờn cầm[†] loại lớn.

21 Mát-ti-thia, Ê-li-phê-lê-hu, Mích-nê-gia, Ô-bết Ê-đôm, Giê-i-ên, và A-xa-xia chơi đờn sắt loại nhỏ.

[†] 15:20: **đờn cầm, đờn sắt** Nguyên văn, “a-la-mốt” và “sê-mi-nít.” Rất có thể là hai loại nhạc khí khác nhau hoặc hai nhóm khác nhau mà ban nhạc dùng để chơi trong đền thờ.

²² Kê-na-nia, lãnh tụ người Lê-vi chịu trách nhiệm về việc xướng hát vì ông có tài trong việc đó.

²³ Bê-rê-kia và Ên-ca-na là hai người canh gác Rương Giao Ước.

²⁴ Các thầy tế lễ Sê-ba-nia, Giô-xa-phát, Nê-tha-nên, A-ma-xai, Xa-cha-ri, Bê-nai-gia, và Ê-li-ê-xe có nhiệm vụ thổi kèn trước Rương của Thượng Đế. Ô-bết Ê-đôm và Giê-hi-a cũng lo nhiệm vụ canh gác Rương.

²⁵ Đa-vít, các lãnh tụ của Ít-ra-en, và những viên chỉ huy hàng ngàn quân[‡] đi rước Rương Giao Ước của CHÚA. Họ hớn hở vô cùng khi đồng mang Rương từ nhà Ô-bết Ê-đôm về.

²⁶ Vì Thượng Đế giúp đỡ những người Lê-vi khiêng Rương Giao Ước của CHÚA nên họ dâng bầy con bò đực và bầy con chiên đực.

²⁷ Tất cả những người Lê-vi khiêng Rương, và Kê-na-nia, người lo việc xướng hát, và các ca sĩ đều mặc áo dài bằng vải gai mịn. Đa-vít cũng mặc một áo dài bằng vải gai mịn và một áo ngắn thánh cũng bằng vải gai mịn.

²⁸ Vậy tất cả dân Ít-ra-en rước Rương Giao Ước của CHÚA. Họ reo hò, thổi tù và cùng với kèn, đánh trống cơm, đàn sắt, và đàn cầm.

²⁹ Khi Rương Giao Ước của CHÚA đi vào Giê-ru-sa-lem thì Mi-canh, con gái Sau-lơ nhìn qua cửa sổ. Nàng thấy vua Đa-vít nhảy múa vui mừng thì đâm ra khinh dể ông.

[‡] 15:25: *viên chỉ huy hàng ngàn quân* Hay “các tướng lãnh.”

16

¹ Họ mang Rương của Thượng Đế và đặt bên trong lều mà Đa-vít đã dựng sẵn. Sau đó họ dâng của lễ thiêu, của lễ thân hữu cho Thượng Đế.

² Sau khi Đa-vít đã dâng các của lễ thiêu và thân hữu xong thì ông nhân danh CHÚA chúc phước cho dân chúng.

³ Ông phát cho mỗi một người đàn ông, đàn bà Ít-ra-en một ổ bánh, trái chà là, và nho khô.

⁴ Rồi Đa-vít chỉ định một số người Lê-vi phục vụ trước Rương của CHÚA. Họ có nhiệm vụ hướng dẫn việc thờ phụng, cảm tạ, và ca ngợi CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

⁵ A-sáp, người chơi chập chỏa, hướng dẫn. Phụ tá ông có Xa-cha-ri. Các người Lê-vi khác là Gia-a-xi-ên, Sê-mi-ra-mốt, Giê-hi-ên, Mát-ti-thia, Ê-li-áp, Bê-nai-gia, Ô-bết Ê-đôm, và Giê-i-ên. Họ chơi đàn sắt và đàn cầm.

⁶ Bê-nai-gia và Gia-ha-xi-ên là các thầy tế lễ thổi kèn thường xuyên trước Rương Giao Ước với Thượng Đế.

⁷ Ngày đó là lần đầu tiên Đa-vít giao cho A-sáp và thân quyến ông nhiệm vụ hát xướng ca ngợi CHÚA.

Bài ca cảm tạ của Đa-vít

⁸ Hãy cảm tạ CHÚA và cầu khẩn cùng Ngài.

Hãy thuật cho các dân những việc Ngài làm.

⁹ Hãy hát xướng cho Ngài,

chúc tụng danh Ngài.

Hãy thuật lại những phép lạ Ngài.

¹⁰ Hãy hớn hởi vì các người thuộc về Ngài;

- những ai tìm kiếm CHÚA hãy vui mừng.
- 11 Hãy nhờ cậy CHÚA và năng lực Ngài;
hãy luôn luôn xin CHÚA giúp đỡ.
- 12 Hãy nhớ lại những phép lạ Ngài đã làm,
những việc diệu kỳ,
và những quyết định của Ngài.
- 13 Hỡi Ít-ra-en, các ngươi là dòng dõi của tôi tớ
Ngài;
các ngươi là con cháu Gia-cốp, dân được
chọn lựa của Ngài.
- 14 Ngài là CHÚA và là Thượng Đế chúng ta.
Luật pháp Ngài dành cho cả thế gian.
- 15 Ngài sẽ giữ giao ước Ngài đời đời;
Ngài sẽ luôn luôn giữ lời hứa mình.
- 16 Ngài sẽ giữ giao ước đã lập với Áp-ra-ham
và lời hứa Ngài cùng Y-sác.
- 17 Ngài biến nó thành luật lệ cho dân cư Gia-cốp;
Ngài biến nó thành giao ước với Ít-ra-en đời
đời.
- 18 Ngài phán, “Ta sẽ ban đất Ca-na-an cho các
ngươi,
để làm tài sản ngươi.”
- 19 Lúc đó dân của Thượng Đế hãy còn ít ỏi,
họ sống như người xa lạ trong xứ.
- 20 Họ lưu lạc từ dân này đến dân khác,
từ nước này đến nước nọ.
- 21 Nhưng Ngài không cho ai làm hại họ;
Ngài cảnh cáo các vua không được đụng đến
họ.

- 22 Ngài dặn, “Không được đùng đến dân tuyển chọn của ta, không được làm hại các nhà tiên tri ta.”
- 23 Hỡi cả trái đất, hãy hát xướng cho CHÚA. Mỗi ngày hãy thuật lại ơn cứu của Ngài.
- 24 Hãy thuật cho các dân về vinh hiển Ngài; Hãy cho mọi người biết các phép lạ Ngài làm.
- 25 CHÚA rất cao cả, đáng được ca ngợi. Ngài đáng được tôn kính hơn tất cả các thần.
- 26 Tất cả thần của các dân chỉ là hình tượng, nhưng CHÚA tạo ra các bầu trời.
- 27 Ngài đầy vinh hiển và oai nghi; Ngài có uy quyền và niềm vui trong đền thờ Ngài.
- 28 Hỡi các dân trên đất hãy ca ngợi CHÚA. Hãy ca ngợi vinh hiển và quyền năng Ngài.
- 29 Hãy ca ngợi vinh hiển của danh Ngài. Hãy mang của lễ mà đến cùng Ngài. Hãy thờ kính CHÚA trong trang phục thánh*.
- 30 Hỡi mọi người trên đất hãy run sợ trước mặt Ngài. Trái đất đã được đặt để, nó không thể dời đi nơi khác.
- 31 Trời hãy vui mừng, và đất hãy hớn hởi. Dân chúng các nơi hãy nói, “CHÚA là vua!”
- 32 Biển và mọi loài trong đó hãy la lớn, đồng ruộng và mọi thứ trong đó hãy vui mừng.

* 16:29: *trang phục thánh* Hay “trong vinh hiển thánh của Ngài.”

- 33 Các cây cối trong rừng sẽ reo vui trước mặt CHÚA.
Chúng sẽ hát mừng vì Ngài đến để phân xử thế gian.
- 34 Hãy cảm tạ CHÚA vì Ngài nhân từ.
Tình yêu Ngài còn đến đời đời.
- 35 Hãy thưa cùng Ngài,
“Lạy Thượng Đế là Đấng Cứu Chuộc chúng tôi,
xin hãy giải cứu chúng tôi,
mang chúng tôi trở về và cứu chúng tôi từ các nước khác.
Thì chúng tôi sẽ cảm tạ Ngài và hết lòng ca ngợi Ngài.”
- 36 Hãy ca ngợi CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.
Ngài hằng hữu từ ngàn xưa cho đến mãi mãi.

Toàn dân đều nói “A-men” và ca ngợi CHÚA.

37 Sau đó Đa-vít để A-sáp và các người Lê-vi khác đứng trước mặt Rương Giao Ước với CHÚA. Họ ở đó để phục vụ công tác mỗi ngày.

38 Đa-vít cũng để Ô-bết Ê-đôm và sáu mươi tám người Lê-vi phục vụ chung với họ. Hô-sa và Ô-bết Ê-đôm, con Giê-đu-thun lo nhiệm vụ canh gác.

39 Đa-vít để thầy tế lễ Xa-đốc và các thầy tế lễ khác phục vụ cùng ông trước Lều của CHÚA[†] ở

[†] 16:39: **Lều của CHÚA** Hay “Lều Tạm.” Còn gọi là “Lều Hạp.” Dân chúng đi vào lều này để ra mắt Chúa. Họ sử dụng lều ấy cho đến khi Sô-lô-môn xây đền thờ tại Giê-ru-sa-lem.

nơi thờ phụng tại Ghi-bê-ôn.

⁴⁰ Mỗi sáng và chiều họ dâng của lễ thiêu trên bàn thờ theo đúng các qui tắc trong Lời Giáo Huấn của CHÚA đã được ban cho dân Ít-ra-en.

⁴¹ Cùng với họ có Hê-man và Giê-đu-thun cùng các người Lê-vi khác. Họ được chọn đích danh để ca ngợi CHÚA chẳng hạn như hát khúc Ca tụng CHÚA vì tình yêu Ngài còn đời đời‡.

⁴² Hê-man và Giê-đu-thun cũng có nhiệm vụ thổi kèn, đánh chập chỏa và chơi các nhạc cụ khác khi người ta hát lên cho Thượng Đế. Các con trai Giê-đu-thun lo nhiệm vụ gác cửa.

⁴³ Rồi tất cả dân chúng ra về. Mọi người đều trở về nhà. Đa-vít cũng về nhà chúc phước cho các người trong gia đình mình.

17

Thượng Đế hứa cùng Đa-vít

¹ Sau khi Đa-vít dọn vào cung điện mình thì ông nói với Na-than, nhà tiên tri, “Này, tôi đang ở trong một cung điện làm bằng gỗ hương nam, nhưng Rương Giao Ước của CHÚA lại ở trong lều.”

² Na-than bảo Đa-vít, “Vua muốn làm điều gì cũng được vì Thượng Đế ở cùng vua.”

³ Nhưng đêm đó Thượng Đế phán cùng Na-than như sau,

‡ 16:41: *Ca tụng CHÚA ... đời đời* Xem II Sử 7:6; Thi 118 và 136.

⁴ “Hãy đi bảo tôi tớ ta là Đa-vít rằng, ‘CHÚA phán: Người sẽ không phải là người xây nhà cho ta ở.

⁵ Từ khi ta mang Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập cho đến nay ta không ở trong nhà nào. Ta dời từ lều này sang lều khác và từ nơi này đến nơi kia.

⁶ Trong khi ta đi cùng Ít-ra-en từ nơi này đến nơi kia, ta chưa hề bảo các lãnh tụ là những người ta truyền dạy lo cho dân chúng rằng: Sao các người không xây nhà cho ta bằng gỗ hương nam?’

⁷ Bây giờ hãy bảo tôi tớ ta là Đa-vít: CHÚA Toàn Năng phán: Ta chọn người từ nơi đồng cỏ khỏi nghề chăn chiên và lập người làm vua trên dân Ít-ra-en ta.

⁸ Ta đã ở cùng người mọi nơi người đi. Ta đã đánh bại các kẻ thù người giùm cho người. Ta sẽ làm cho người nổi danh như các vĩ nhân trên đất.

⁹ Ta sẽ chọn một nơi cho dân Ít-ra-en ta, rồi ta sẽ đặt họ vào để họ sống trong nhà mình. Họ sẽ không còn bị ai quấy nhiễu nữa. Những kẻ ác sẽ không còn làm hại họ như trước kia

¹⁰ khi ta chọn các quan án cho dân Ít-ra-en ta. Ta sẽ đánh bại tất cả các kẻ thù người.

Ta hứa rằng ta sẽ lập con cháu người nối ngôi vua trên Ít-ra-en sau người*.

* **17:10: Ta hứa rằng ... sau người** Hay “Ta sẽ xây một căn nhà cho người.” Đây không có nghĩa là căn nhà thật mà là Chúa sẽ chọn người trong gia đình Đa-vít để làm vua trong nhiều năm.

¹¹ Khi người qua đời về cùng tổ tiên thì ta sẽ lập một trong các con trai người làm vua mới, và sẽ thiết lập nước của nó.

¹² Nó sẽ xây nhà cho ta, và ta sẽ cho nước nó cai trị đời đời.

¹³ Ta sẽ làm cha nó, nó sẽ làm con ta. Ta đã lấy lại tình yêu ta đối cùng Sau-lơ là kẻ cai trị trước người, nhưng ta sẽ luôn luôn yêu thương con trai người.

¹⁴ Ta sẽ đặt nó quản trị nhà ta và nước ta đời đời. Gia đình nó sẽ trị vì mãi mãi.”

¹⁵ Na-than thuật lại cho Đa-vít mọi điều Thượng Đế phán trong sự hiện thấy.

Lời cầu nguyện của Đa-vít

¹⁶ Rồi vua Đa-vít đi vào ngôi trước mặt CHÚA và nói, “Lạy CHÚA là Thượng Đế, tôi là gì? Gia đình tôi là ai mà Ngài mang tôi đến như hôm nay?”

¹⁷ Lạy CHÚA, thế chưa đủ. Ngài còn hứa về tương lai của gia đình tôi nữa. Lạy CHÚA là Thượng Đế Ngài đã đối cùng tôi như một người có địa vị.

¹⁸ Tôi còn thưa gì hơn nữa với Ngài vì Ngài đã tôn trọng tôi, kẻ tôi tớ Ngài? Ngài biết tôi quá rõ.

¹⁹ Lạy CHÚA, Ngài đã làm điều diệu kỳ này vì tôi và vì Ngài muốn làm như thế. Ngài đã tỏ ra mọi điều lớn lao này.

²⁰ Lạy Chúa, không có ai giống như Ngài. Không có Thượng Đế nào ngoài Ngài. Chính tai chúng tôi đã nghe tất cả những điều này về Ngài!

²¹ Không có dân nào giống như dân Ít-ra-en của Ngài. Họ là dân tộc duy nhất trên đất được Ngài chọn lựa cho mình. Ngài đã tỏ danh của Ngài ra bằng những việc lớn lao kỳ diệu Ngài làm cho họ. Ngài đi trước họ và đánh đuổi các dân khác ra khỏi xứ. Ngài giải thoát dân sự Ngài ra khỏi ách nô lệ ở Ai-cập.

²² Ngài lập dân Ít-ra-en làm dân sự của Ngài đời đời, và CHÚA ơi, Ngài là Thượng Đế của họ.

²³ Lạy Chúa, xin hãy giữ lời hứa đời đời Ngài đã phán cùng gia đình tôi và tôi, kể tôi tớ Ngài. Xin hãy thực hiện điều Ngài đã hứa.

²⁴ Rồi Ngài sẽ luôn luôn được tôn trọng, và người ta sẽ nói, 'CHÚA Toàn Năng, Thượng Đế trên Ít-ra-en, là Thượng Đế của Ít-ra-en!' Gia đình của Đa-vít kể tôi tớ Ngài sẽ còn tồn tại trước mặt Ngài.

²⁵ Lạy Thượng Đế tôi, Ngài đã bảo tôi rằng Ngài sẽ làm cho gia đình tôi nổi danh. Cho nên tôi, kể tôi tớ Ngài, bạo dạn cầu xin cùng Ngài.

²⁶ Lạy Chúa, Ngài là Thượng Đế, và Đáng đã hứa những điều tốt lành này cùng tôi, kể tôi tớ Ngài.

²⁷ Ngài đã tự ý ban phước cho gia đình tôi. Xin Ngài hãy tiếp tục làm điều đó mãi mãi. Lạy Chúa, Ngài đã ban phước cho gia đình tôi, nên gia đình tôi sẽ luôn luôn được phước."

18

Đa-vít chiến thắng các dân

¹ Sau đó Đa-vít đánh bại dân Phi-li-tin, chiến thắng chúng và chiếm thành Gát cùng các thị trấn nhỏ quanh đó.

² Ông cũng đánh thắng dân Mô-áp. Nền dân Mô-áp phục tùng Đa-vít và dâng triều cống theo như ông đòi.

³ Đa-vít cũng chiến thắng Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba, suốt đến thị trấn Ha-mát khi ông tìm cách dựng một đài kỷ niệm cho mình ở sông Ô-phơ-rát*.

⁴ Đa-vít bắt được một ngàn quân xa của vua đó, bảy ngàn lính cỡi quân xa, và hai mươi ngàn lính bộ. Ông cắt tất cả nhượng ngựa kéo xe chỉ chừa lại một trăm con.

⁵ Quân A-ram từ Đa-mách kéo đến giúp Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba, nhưng bị Đa-vít giết mất hai mươi hai ngàn người.

⁶ Rồi Đa-vít cho quân đến đóng ở Đa-mách, thuộc A-ram. Người A-ram thần phục Đa-vít và dâng triều cống theo như ông đòi. Bất cứ nơi nào ông đi CHÚA đều ban chiến thắng cho ông.

⁷ Đa-vít lấy các khiên bằng vàng từ các sĩ quan của Ha-đa-đê-xe mang về Giê-ru-sa-lem.

⁸ Đa-vít cũng lấy những đồ làm bằng đồng từ Tô-ba và Cun là hai thành phố trước kia nằm dưới quyền của Ha-đa-đê-xe. Về sau Sô-lô-môn dùng đồng đó để chế các vật dụng trong đền

* **18:3:** *khí ông tìm cách ... sông Ô-phơ-rát* Hay "khi Ha-đa-đê-xe tìm cách bành trướng vương quốc mình đến sông Ô-phơ-rát."

thờ: cái chậu đồng lớn còn gọi là cái Biển, các cột trụ, và các dụng cụ bằng đồng khác.

⁹ Thôi, vua Ha-mát, nghe rằng Đa-vít đã đánh bại toàn đạo quân của Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba,

¹⁰ liền sai con trai là Ha-đô-ram đến thăm hỏi và chúc mừng Đa-vít vì đã chiến thắng Ha-đa-đê-xe. Ha-đa-đê-xe trước đây hay gây chiến với Thôi. Ha-đô-ram mang biểu các đồ bằng vàng, bạc, và đồng.

¹¹ Vua Đa-vít dâng tất cả các món đó cho CHÚA cùng với bạc và vàng mà ông đã lấy được từ các dân sau đây: Ê-đôm, Mô-áp, Am-môn, Phi-li-tin, và A-ma-léc.

¹² A-bi-sai con trai Xê-ru-gia giết mười tám ngàn người Ê-đôm trong thung lũng Muối.

¹³ Đa-vít cho quân đóng ở Ê-đôm. Toàn dân Ê-đôm phải thần phục Đa-vít. Nơi nào ông đi đều được CHÚA ban chiến thắng.

Các sĩ quan cao cấp của Đa-vít

¹⁴ Đa-vít lên làm vua trên cả Ít-ra-en. Ông làm điều công bằng và hợp lý cho toàn dân của mình.

¹⁵ Giô-áp con trai Xê-ru-gia là tổng chỉ huy quân đội. Giô-sa-phát con trai A-hi-lút làm ký lục.

¹⁶ Xa-đốc con A-hi-túp và A-bia-tha con A-hi-mê-léc làm thầy tế lễ. Sáp-sa là đồng lý văn phòng của vua.

¹⁷ Bê-na-gia con Giê-hô-gia-đa coi sóc người Kê-rê-thít và Bê-lê-thít†. Các con trai của Đa-vít đều làm sĩ quan cao cấp phục vụ cạnh ông.

19

Người Am-môn sỉ nhục các sứ giả của Đa-vít

¹ Sau khi Na-hách, vua Am-môn qua đời thì con ông lên nối ngôi.

² Đa-vít nói, “Na-hách rất trung thành với ta cho nên ta cũng sẽ trung thành với Ha-nun, con trai người.” Vậy Đa-vít sai sứ đến an ủi Ha-nun về cái chết của cha ông. Các sĩ quan của Đa-vít đi đến xứ dân Am-môn để an ủi Ha-nun.

³ Nhưng các lãnh tụ Am-môn bảo Ha-nun rằng, “Vua tướng Đa-vít muốn tỏ lòng tôn kính cha vua bằng cách gửi người đến an ủi vua sao? Không phải đâu! Ông ta sai họ đi do thám đất đai chúng ta để chiếm lấy đó.”

⁴ Vì thế Ha-nun bắt các sứ giả của Đa-vít. Để làm nhục họ, ông cho cạo râu họ* và cắt quần áo họ ngang đùi rồi đuổi về.

⁵ Khi dân chúng thuật cho Đa-vít nghe việc đó thì ông sai người ra đón họ vì họ cảm thấy nhục nhã lắm. Vua Đa-vít bảo, “Hãy ở lại Giê-ri-cô cho đến khi râu các người mọc lại rồi về nhà.”

⁶ Người Am-môn biết rằng họ đã sỉ nhục Đa-vít nên Ha-nun và dân Am-môn gửi khoảng bảy

† 18:17: *người Kê-rê-thít và Bê-lê-thít* Đây là những cận vệ của vua. * 19:4: *cạo râu họ* Đây là một điều sỉ nhục cho đàn ông Ít-ra-en vì họ bị cấm không được tỉa râu. Xem Lê-vi 19:27.

mười lăm ngàn cân[†] bạc để thuê các quân xa và người điều khiển quân xa từ vùng Tây Bắc Mê-sô-bô-ta-mi[‡], A-ram Ma-a-ca, và Xô-ba.

⁷ Quân Am-môn thuê ba mươi hai ngàn quân xa, vua Ma-a-ca và đạo quân của vua. Họ đến đóng quân gần thị trấn Mê-ê-ba. Chính quân Am-môn cũng đi ra khỏi các thị trấn sẵn sàng tác chiến.

⁸ Khi Đa-vít nghe tin đó liền sai Giô-áp kéo toàn quân ra nghênh chiến.

⁹ Quân Am-môn kéo ra chuẩn bị đánh nhau ở cổng thành. Các vua đến trợ lực chúng cũng kéo nhau ra giữa đồng.

¹⁰ Giô-áp thấy đối phương ở phía trước lần phía sau mình cho nên ông chọn những quân sĩ thiện chiến nhất của Ít-ra-en ra đánh nhau với quân A-ram.

¹¹ Phần còn lại của quân lực Giô-áp giao cho A-bi-sai, em mình, chỉ huy. Rồi họ kéo nhau ra đánh quân Am-môn.

¹² Giô-áp bảo A-bi-sai, “Nếu người A-ram mạnh hơn anh, em phải đến giúp anh. Nhưng nếu quân Am-môn mạnh hơn em, anh sẽ đến giúp em.

¹³ Hãy mạnh dạn lên. Chúng ta phải anh dũng chiến đấu cho dân tộc ta và cho các thành của Thượng Đế chúng ta. CHÚA sẽ làm điều Ngài cho là phải.”

[†] 19:6: *bảy mươi lăm ngàn cân* Nguyên văn, “1.000 ta-lăng” (khoảng 35 tấn). [‡] 19:6: *Mê-sô-bô-ta-mi* Nguyên văn, “A-ram Na-ha-ra-im.”

14 Rồi Giô-áp và toàn quân đi theo ông kéo ra tấn công quân A-ram. Quân A-ram bỏ chạy.

15 Khi quân Am-môn thấy quân A-ram bỏ chạy thì chúng cũng bỏ chạy khỏi A-bi-sai, em Giô-áp, và trốn về thành mình. Giô-áp liền trở về Giê-ru-sa-lem.

16 Khi quân A-ram thấy Ít-ra-en đã đánh bại mình liền sai sứ mang các quân A-ram khác từ phía Đông của sông Ơ-phơ-rát đến. Lãnh tụ của nhóm đó là Sóp-hách, tư lệnh quân đội của Ha-đa-đê-xe.

17 Đa-vít nghe vậy liền triệu tập toàn dân Ít-ra-en. Họ băng qua sông Giô-đanh. Ông chuẩn bị cho họ ra trận đối đầu với quân A-ram. Quân A-ram chiến đấu với Đa-vít,

18 nhưng chúng bỏ chạy trước mặt người Ít-ra-en. Đa-vít giết bảy ngàn lính cỡi quân xa, và bốn mươi ngàn lính bộ của A-ram. Ông cũng giết Sóp-hách, tư lệnh quân đội A-ram.

19 Khi những kẻ phục vụ Ha-đa-đê-xe thấy quân Ít-ra-en đã đánh bại mình liền cầu hòa với Đa-vít và phục tòng ông. Quân A-ram không còn dám giúp quân Am-môn nữa.

20

Giô-áp tiêu diệt dân Am-môn

1 Vào mùa xuân* tức thời kỳ trong năm khi các vua hay ra trận thì Giô-áp hướng dẫn đạo

* 20:1: *Vào mùa xuân* Nguyên văn, “Khi năm mới đến.”

quân Ít-ra-en kéo ra. Nhưng Đa-vít ở lại Giê-ru-sa-lem. Quân Ít-ra-en tiêu diệt xứ dân Am-môn. Còn Giô-áp kéo quân đến thành Ráp-ba và tiêu diệt nó.

² Đa-vít lấy mỗ triều khởi đầu của vua đó† đội trên đầu mình. Mỗ triều vàng đó nặng khoảng bảy mươi lăm cân‡ và có cần nhiều ngọc quý. Đa-vít cũng lấy nhiều đồ vật quý giá trong thành đó.

³ Ông cũng đưa dân ra khỏi thành và bắt chúng làm việc bằng cưa, cuốc, và rìu. Đa-vít làm như thế cho tất cả các thành phố của dân Am-môn. Rồi Đa-vít và toàn quân trở về Giê-ru-sa-lem.

Những người khổng lồ của Phi-li-tin bị giết

⁴ Về sau chiến tranh xảy ra với dân Phi-li-tin ở Ghê-xe. Xíp-bê-cai người Hu-sa-thít giết Xíp-bai là một trong những con cháu của dân Rê-pha-ít. Vậy những người Phi-li-tin bị đánh bại.

⁵ Sau đó có một trận chiến nữa với dân Phi-li-tin. Ên-ha-nan, con Giai-rơ giết La-mi, em Gô-li-át, người thuộc thị trấn Gát. Cái giáo của hắn lớn như trục thợ dệt.

⁶ Ở Gát cũng xảy ra một trận đánh nữa. Ở đó có một người khổng lồ; mỗi tay hắn có sáu ngón, và mỗi chân cũng có sáu ngón, tất cả là

† 20:2: của vua đó Hay “của Minh-côm,” tức thần giả của dân Am-môn. ‡ 20:2: bảy mươi lăm cân Nguyên văn, “1 ta-lâng” (khoảng 35 kí-lô).

hai mươi bốn ngón. Hăn cũng là một trong các con trai của Ra-pha.

⁷ Khi hăn sỉ nhục Ít-ra-en thì Giô-na-than, con Si-mê-a, anh Đa-vít, giết hăn.

⁸ Đó là các con cháu của Ra-pha thuộc miền Gát là những người bị Đa-vít và các thuộc hạ của ông giết chết.

21

Đa-vít phạm tội vì kiểm kê dân Ít-ra-en

¹ Sa-tăng* nổi lên nghịch Ít-ra-en nên xúi giục Đa-vít kiểm kê dân Ít-ra-en.

² Đa-vít bảo Giô-áp và các viên chỉ huy quân đội, “Hãy đi kiểm kê toàn dân Ít-ra-en từ Bê-e-sê-ba cho đến Đan rồi cho ta biết con số là bao nhiêu.”

³ Giô-áp thưa, “Nguyện CHÚA gia tăng dân số ta thêm hàng trăm lần. Thưa vua và chúa tôi, tất cả dân Ít-ra-en đều là tôi tớ ngài. Tại sao ngài muốn làm điều này, thưa chủ? Ngài sẽ khiến cho dân Ít-ra-en mắc tội.”

⁴ Nhưng vì là lệnh vua nên Giô-áp đi khắp Ít-ra-en rồi trở về Giê-ru-sa-lem.

⁵ Giô-áp trao danh sách toàn dân cho Đa-vít. Có một triệu một trăm ngàn người đàn ông trong khắp Ít-ra-en là những người có thể dùng gươm, và trong Giu-đa có bốn trăm bảy mươi ngàn người đàn ông có thể dùng gươm.

* **21:1: Sa-tăng** Hay “Kẻ Đối Nghịch,” nghĩa là người chống lại vua.

⁶ Nhưng Giô-áp không kiểm kê các chi tộc Lê-vi và Bên-gia-min vì ông không thích lệnh của vua Đa-vít.

⁷ Đa-vít làm điều CHÚA cho là quấy nên Ngài trừng phạt Ít-ra-en.

Thượng Đế trừng phạt dân Ít-ra-en

⁸ Đa-vít liền thưa cùng Thượng Đế, “Tôi đã phạm tội rất lớn về điều tôi làm! Bây giờ xin hãy tha tội cho tôi, kể tôi tớ CHÚA, vì tôi đã hành động rất ngu xuẩn.”

⁹ CHÚA phán cùng Gát, người tiên kiến của Đa-vít,

¹⁰ “Hãy đi bảo Đa-vít, ‘CHÚA phán như sau: Ta cho người ba sự chọn lựa. Chọn một trong ba rồi ta sẽ thực hiện.’ ”

¹¹ Vì thế, Gát đi đến bảo Đa-vít, “CHÚA phán như sau: ‘Người hãy chọn cho mình một trong các điều sau:

¹² ba năm đói kém, ba tháng chạy trốn khỏi kẻ thù mình khi chúng dùng gươm rượt đuổi người hoặc ba ngày bị CHÚA trừng phạt bằng một bệnh dịch khủng khiếp lan tràn khắp xứ. Thiên sứ của CHÚA sẽ đi qua khắp Ít-ra-en đặng tiêu diệt dân chúng.’” Bây giờ, vua Đa-vít, xin hãy quyết định một trong ba điều này để tôi phải thưa lại cùng CHÚA là Đấng đã sai tôi.”

¹³ Đa-vít nói với Gát, “Tôi bị rắc rối lớn. Xin CHÚA trừng phạt tôi vì CHÚA rất nhân từ. Đừng để tôi bị loài người trừng phạt.”

14 Vậy CHÚA sai một trận dịch khủng khiếp đến trên Ít-ra-en giết bảy mươi ngàn người.

15 Thượng Đế sai một thiên sứ đến tiêu diệt Giê-ru-sa-lem, nhưng khi thiên sứ bắt đầu ra tay thì CHÚA trông thấy và ân hận về những việc khủng khiếp đã xảy ra nên Ngài bảo thiên sứ đang hủy diệt rằng, “Thôi đủ rồi! Hãy bỏ tay người xuống!” Thiên sứ của CHÚA đang đứng nơi sân đập lúa của A-rau-na[†] người Giê-bu-sít[‡].

16 Đa-vít ngược lên nhìn thấy thiên sứ của CHÚA đang đứng giữa trời, giơ gươm ra chỉ về hướng Giê-ru-sa-lem. Đa-vít và các bô lão liền cúi sấp mặt xuống đất. Họ đang mặc quần áo vải xô để tỏ sự buồn rầu.

17 Đa-vít thưa cùng Thượng Đế, “Tôi là người phạm tội và làm quấy vì ra lệnh kiểm kê. Những người này chỉ đi theo tôi như chiên. Họ không làm gì quấy. Thưa CHÚA là Thượng Đế tôi, xin hãy trừng phạt tôi và gia đình tôi, nhưng hãy ngưng bệnh dịch khủng khiếp đang giết hại dân sự Ngài.”

18 Thiên sứ của CHÚA nói với Gát bảo Đa-vít xây một bàn thờ cho CHÚA nơi sân đập lúa của A-rau-na người Giê-bu-sít.

19 Vậy Đa-vít làm theo điều Gát nhân danh CHÚA bảo ông làm.

[†] 21:15: **A-rau-na** Hay “Ọt-nan” trong tiếng Hê-bơ-rơ.

[‡] 21:15: **người Giê-bu-sít** Dân Giê-bu-sít sống ở Giê-ru-sa-lem trước khi dân Ít-ra-en chiếm thành ấy. Tên cũ của Giê-ru-sa-lem là “Giê-bu.”

²⁰ A-rau-na đang đập lúa. Khi ông quay lại thì thấy thiên sứ. Bốn con trai đang ở với ông liền chạy trốn.

²¹ Đa-vít đến gặp A-rau-na. Khi A-rau-na thấy vua liền bước khỏi sân đập lúa và cúi sấp mặt xuống đất trước mặt Đa-vít.

²² Đa-vít bảo ông, “Hãy bán cho ta sân đập lúa người để ta xây bàn thờ cho CHÚA ở đó rồi cơn dịch khủng khiếp sẽ ngưng lại. Hãy bán cho ta nguyên giá.”

²³ A-rau-na thưa cùng Đa-vít, “Xin vua hãy lấy sân đập lúa đi. Thưa vua chúa tôi, xin ngài hãy làm điều gì ngài muốn. Nay, tôi sẽ biếu vua các con bò để làm cửa lễ toàn thiêu, ván trên sàn đập lúa để làm củi, và lúa mì để làm cửa lễ chay. Tôi xin dâng cho vua hết.”

²⁴ Nhưng vua Đa-vít bảo A-rau-na, “Không, ta muốn trả nguyên giá đất cho người. Ta không muốn lấy không vật gì của người mà dâng cho CHÚA. Ta không muốn dâng cửa lễ thiêu mà chẳng tốn kém gì.”

²⁵ Vậy Đa-vít trả cho A-rau-na khoảng mười lăm cân^S vàng cho sân đập lúa.

²⁶ Đa-vít xây một bàn thờ cho CHÚA tại đó và dâng cửa lễ toàn thiêu cùng cửa lễ thân hữu. Đa-vít cầu nguyện cùng CHÚA thì Ngài trả lời ông bằng cách sai lửa từ trời xuống trên bàn thờ của lễ thiêu.

^S 21:25: *mười lăm cân* Nguyên văn, “600 sê-ken” (khoảng 7 kí-lô).

27 Sau đó CHÚA truyền cho thiên sứ bỏ gươm vào vỏ.

28 Khi Đa-vít thấy CHÚA đã trả lời cho mình nơi sân đập lúa của A-rau-na thì liền dâng sinh tế cho Ngài tại đó.

29 Lều Thánh mà Mô-se làm trong khi dân Ít-ra-en đang lưu lạc trong sa mạc và bàn thờ của lễ thiêu đang ở tại Ghi-bê-ôn là nơi thờ phụng.

30 Nhưng Đa-vít không thể đi đến Lều Thánh để thưa chuyện cùng Thượng Đế vì ông sợ thiên sứ và lưỡi gươm của thiên sứ CHÚA.

22

1 Đa-vít nói, “Đền Thờ của CHÚA là Thượng Đế và bàn thờ của dân Ít-ra-en để dâng của lễ thiêu sẽ được xây tại đây.”

Đa-vít lập đồ án cho đền thờ

2 Vậy Đa-vít ra lệnh cho các người ngoại quốc sống trong Ít-ra-en họp lại. Rồi trong số đó ông chọn ra những thợ đẽo đá để đục đá dùng trong việc xây đền thờ của Thượng Đế.

3 Đa-vít cung cấp một số lượng sắt rất lớn dùng làm đinh và bản lề cho các cửa. Ông cũng cung cấp đồng nhiều đến nỗi không thể cân,

4 và gỗ hương nam nhiều không thể đếm được. Hầu hết gỗ hương nam được dân Xi-đôn và Tia mang đến.

5 Đa-vít nói, “Chúng ta nên cất một đền thờ vĩ đại cho CHÚA để khắp nơi vang danh về sự vĩ đại và xinh đẹp của nó. Nhưng Sô-lô-môn con

trai ta hãy còn nhỏ. Nó chưa học biết điều nó cần biết nên ta phải chuẩn bị đền thờ cho nó.” Vậy Đa-vít sắm sửa các vật liệu cần dùng trước khi ông qua đời.

⁶ Rồi Đa-vít gọi Sô-lô-môn con mình đến dặn xây cất đền thờ cho CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en.

⁷ Đa-vít bảo ông, “Con ơi, cha muốn xây một đền thờ để thờ phụng CHÚA là Thượng Đế của cha.

⁸ Nhưng CHÚA phán cùng ta, ‘Đa-vít, người đã giết nhiều người, đánh nhiều trận. Người không thể nào xây đền thờ để thờ phụng ta vì người đã giết nhiều người.

⁹ Nhưng người sẽ có một con trai, một người hiếu hòa và an tịnh. Ta sẽ ban sự an tịnh để nó tránh khỏi các kẻ thù quanh nó. Tên nó sẽ là Sô-lô-môn*, và ta sẽ ban cho Ít-ra-en hòa bình và an tịnh trong đời nó trị vì.

¹⁰ Sô-lô-môn sẽ xây một đền thờ để thờ phụng ta. Nó sẽ làm con ta, ta sẽ làm cha nó. Ta sẽ làm cho nước nó vững mạnh; lúc nào cũng sẽ có người trong gia đình nó trị vì trên Ít-ra-en đời đời.’ ”

¹¹ Đa-vít bảo, “Bây giờ, con ơi, nguyện CHÚA ở cùng con. Nguyện con xây một đền thờ cho CHÚA là Thượng Đế con như Ngài đã phán.

¹² Ngài sẽ lập con làm vua trên Ít-ra-en. Nguyện CHÚA ban cho con sự khôn ngoan và

* 22:9: **Sô-lô-môn** Trong tiếng Hê-bơ-rơ nghĩa là “hoà bình.”

hiểu biết để con vâng theo mọi lời giáo huấn của CHÚA là Thượng Đế con.

¹³ Hãy cẩn thận vâng theo các qui tắc và luật lệ CHÚA ban cho Ít-ra-en qua Mô-se. Nếu con vâng giữ những điều đó con sẽ thành công. Hãy mạnh dạn và can đảm. Đừng hoảng sợ hay nản chí.

¹⁴ Sô-lô-môn ơi, cha đã hết sức thu góp các vật liệu để xây cất đền thờ cho CHÚA. Ta đã cung ứng khoảng ba ngàn bốn trăm năm mươi tấn[†] vàng, khoảng ba mươi bốn tấn rưỡi[‡] bạc, còn đồng và sắt thì nhiều vô kể không thể cân được, gỗ và đá cũng vậy. Con có thể thêm vào số đó nữa.

¹⁵ Con có nhiều nhân công: thợ đẽo đá, thợ nề, thợ mộc, và những thợ khéo trong nhiều nghề.

¹⁶ Họ có tài làm đồ bằng vàng, bạc, đồng, và sắt. Con có vô số thợ khéo trong tay. Bây giờ hãy khởi công. Nguyện CHÚA ở cùng con.”

¹⁷ Rồi Đa-vít ra lệnh cho các lãnh tụ của Ít-ra-en giúp đỡ Sô-lô-môn, con mình.

¹⁸ Đa-vít bảo họ, “CHÚA là Thượng Đế các người ở cùng các người. Ngài đã ban cho các người sự an tịnh khỏi các kẻ thù. CHÚA và dân Ngài cai trị xứ này.

¹⁹ Bây giờ hãy hết lòng vâng lời CHÚA là Thượng Đế các người. Hãy xây nơi thánh cho

[†] 22:14: *ba ngàn bốn trăm năm mươi tấn* Nguyên văn, “100.000 ta-lâng” (khoảng 3.450 tấn). [‡] 22:14: *ba mươi bốn tấn rưỡi* Nguyên văn, “1.000.000 ta-lâng” (khoảng 34.500 kí-lô).

CHÚA; hãy xây đền để thờ phụng Ngài rồi mang Rương Giao Ước với CHÚA cùng các vật thánh thuộc về Thượng Đế vào trong đền thờ.”

23

Người Lê-vi phục vụ trong đền thờ

¹ Sau khi Đa-vít đã sống lâu năm và cao tuổi thì ông lập Sô-lô-môn con mình làm vua trên Ít-ra-en.

² Đa-vít triệu tập tất cả các lãnh tụ của Ít-ra-en cùng với các thầy tế lễ và người Lê-vi lại.

³ Ông kiểm kê người Lê-vi từ ba mươi tuổi trở lên. Tổng số là ba mươi tám ngàn.

⁴ Đa-vít nói, “Trong số đó, hai mươi bốn ngàn người Lê-vi sẽ chỉ huy công việc trong đền thờ CHÚA, sáu ngàn người làm sĩ quan và quan án,

⁵ bốn ngàn người phụ trách việc giữ cửa, và bốn ngàn người lo việc ca hát và dùng các nhạc cụ mà ta đã làm cho để lo việc ca ngợi.”

⁶ Đa-vít chia người Lê-vi ra làm ba nhóm đặt dưới quyền lãnh đạo của ba con trai Lê-vi: Ghệt-sôn, Cô-hát, và Mê-ra-ri.

Gia tộc Ghệt-sôn

⁷ Trong nhóm Ghệt-sôn có La-đan và Si-mê-i.

⁸ La-đan có ba con trai. Con trưởng nam là Giê-hi-ên, và hai con trai kia là Xê-tham và Giô-ên.

⁹ Các con trai của Si-mê-i là Sê-lô-mốt, Ha-xi-ên, và Ha-ran. Ba con trai đó là trưởng các gia đình La-đan.

¹⁰ Si-mê-i có bốn con trai: Gia-hát, Xi-xa, Giê-úc, và Bê-ri-a.

11 Gia hát là con trưởng nam, con thứ nhì là Xi-xa. Nhưng Giê-úc và Bê-ri-a không có đông con cho nên họ được tính chung một gia đình.

Gia tộc Cô-hát

12 Cô-hát có bốn con trai: Am-ram, Y-xa, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

13 Các con trai của Am-ram là A-rôn và Mô-se. A-rôn và con cháu ông được chọn làm nhiệm vụ đặc biệt đòi đòi. Họ được chọn lựa để chuẩn bị những vật thánh cho CHÚA, để dâng sinh tế trước mặt CHÚA và để làm thầy tế lễ phục vụ Ngài. Họ cũng nhân danh Ngài mà chúc phước đòi đòi.

14 Mô-se là người của Thượng Đế, và các con trai ông được xem như một phần của chi tộc Lê-vi.

15 Các con trai của Mô-se là Ghệt-sôn và Ê-li-ê-xe.

16 Con trưởng nam của Ghệt-sôn là Su-ba-ên.

17 Con trưởng nam của Ê-li-ê-xa là Rê-ha-bia. Ê-li-ê-xe không có con trai nào khác nhưng Rê-ha-bia thì có nhiều con trai.

18 Con trưởng nam của Y-xa là Sê-lô-mít.

19 Con trưởng nam của Hếp-rôn là Giê-ri-a, con thứ nhì là A-ma-ria, con thứ ba là Gia-ha-xi-ên, và con thứ tư là Ghê-ca-mê-am.

20 Con trưởng nam của U-xi-ên là Mi-ca, và con thứ nhì là Ích-sa.

Gia tộc Mê-ra-ri

21 Các con trai của Mê-ra-ri là Ma-li và Mu-si. Các con trai của Ma-li là Ê-lê-a-xa và Kích.

22 Ê-lê-a-xa qua đời không có con trai; chỉ có con gái. Các con gái Ê-li-a-xa lấy các anh em họ mình, tức các con trai của Kích.

23 Các con trai của Mu-si là Ma-li, Ê-đe, và Giê-ri-mốt.

Công tác của người Lê-vi

24 Sau đây là dòng dõi Lê-vi liệt kê theo gia đình. Họ là chủ gia đình. Mỗi người từ hai mươi tuổi trở lên đều được liệt kê. Họ phục vụ trong đền thờ CHÚA.

25 Đa-vít đã nói, "CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en đã ban sự nghỉ ngơi cho dân Ngài. Ngài đã đến ngự trong Giê-ru-sa-lem đời đời.

26 Vậy người Lê-vi không phải khiêng Lều Thánh hoặc các vật dụng dùng trong Lều nữa."

27 Chỉ thị cuối cùng của Đa-vít là kiểm kê người Lê-vi hai mươi tuổi trở lên.

28 Người Lê-vi có nhiệm vụ giúp đỡ các con cháu A-rôn trong việc phục vụ đền thờ CHÚA. Họ chăm sóc sân trước đền thờ và các phòng bên cạnh, và làm cho các vật thánh được tinh sạch. Nhiệm vụ của họ là phục vụ trong đền thờ Thượng Đế.

29 Họ có nhiệm vụ bày bánh thánh lên bàn, cung cấp bột dùng trong của lễ chay, bột làm bánh không men, lo việc nướng, trộn và đo lường.

30 Người Lê-vi cũng phải đứng mỗi sáng dâng lời cảm tạ và ca ngợi CHÚA. Mỗi sáng họ phải làm như thế và buổi chiều cũng vậy.

³¹ Người Lê-vi cũng phải thi hành nhiệm vụ khi đến lúc dâng các của lễ thiêu, vào những ngày nghỉ đặc biệt*, những ngày lễ Trăng Mới†, và các ngày lễ được chỉ định khác. Mỗi ngày họ phục vụ trước mặt CHÚA. Họ phải theo qui tắc chỉ định mỗi phiên bao nhiêu người Lê-vi phục vụ.

³² Vậy người Lê-vi lo cho Lều Hòm và Nơi Thánh. Họ cũng giúp các thân nhân mình, tức con cháu A-rôn phục vụ trong đền thờ CHÚA.

24

Nhóm các thầy tế lễ

¹ Sau đây là nhóm các con trai A-rôn: Các con trai A-rôn là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa, và Y-tha-ma.

² Nhưng Na-đáp và A-bi-hu đã chết trước cha mình, họ không có con trai. Cho nên Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma làm chức tế lễ.

³ Với sự trợ lực của Xa-đốc, một trong các con cháu Ê-lê-a-xa, và A-hi-mê-léc, một con cháu Y-tha-ma, Đa-vít phân gia tộc họ thành hai nhóm khác nhau. Mỗi nhóm có nhiệm vụ riêng.

⁴ Trong gia đình Ê-lê-a-xa có nhiều lãnh tụ hơn gia đình Y-tha-ma. Có mười sáu lãnh tụ từ gia đình Ê-lê-a-xa, và tám lãnh tụ từ gia đình Y-tha-ma.

* **23:31: ngày nghỉ đặc biệt** Hay “ngày Sa-bát.” † **23:31: ngày lễ Trăng Mới** Ngày đầu trong tháng của lịch Do-thái hay Ít-ra-en lúc họ kỷ niệm một ngày nghỉ đặc biệt và để thờ phụng. Dân chúng họp lại và san sẻ những của lễ thân hữu mô tả trong Lê-vi 7:16-21.

⁵ Các người trong gia đình Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma được chọn lựa theo lối bốc thăm. Một số người trong mỗi gia đình được chọn lựa để lo cho Nơi Thánh, một số được chọn để làm thầy tế lễ.

⁶ Sê-mai-gia, con trai Nê-tha-nên, từ chi tộc Lê-vi làm ký lục*. Ông ghi chép tên tuổi của các con cháu đót trước mặt vua Đa-vít, các sĩ quan, thầy tế lễ Xa-đốc, A-hi-mê-léc, con trai A-bia-tha, các chủ gia đình của thầy tế lễ và người Lê-vi. Công tác được bắt thăm phân chia cho các gia đình của Ê-lê-a-xa và Y-tha-ma. Những người sau đây và nhóm của họ được lựa chọn.

⁷ Người thứ nhất được chọn là Giê-hô-gia-ríp. Người thứ nhì là Giê-đai-gia.

⁸ Người thứ ba là Ha-rim. Người thứ tư là Sê-ô-rim.

⁹ Người thứ năm là Manh-ki-gia. Người thứ sáu là Mi-gia-min.

¹⁰ Người thứ bảy là Hác-cốt. Người thứ tám là A-bi-gia.

¹¹ Người thứ chín là Giê-sua. Người thứ mười là Sê-ca-nia.

¹² Người thứ mười một là Ê-li-a-síp. Người thứ mười hai là Gia-kim.

¹³ Người thứ mười ba là Húp-ba. Người thứ mười bốn là Giê-sê-bê-áp.

¹⁴ Người thứ mười lăm là Binh-ga. Người thứ mười sáu là Im-mê.

* **24:6: ký lục** Hay "lục sự hoặc thư ký." Người có nhiệm vụ ghi lại sách vở, giấy tờ.

15 Người thứ mười bảy là Hê-xia. Người thứ mười tám là Háp-bi-xê.

16 Người thứ mười chín là Bê-tha-nia. Người thứ hai mươi là Giê-hê-kên.

17 Người thứ hai mươi một là Gia-kin. Người thứ hai mươi hai là Ga-mun.

18 Người thứ hai mươi ba là Ê-lai-gia. Người thứ hai mươi bốn là Ma-a-xia.

19 Đó là những nhóm được chọn lựa để phục vụ trong đền thờ CHÚA. Họ vâng theo các qui tắc do A-rôn ban cho theo như CHÚA, là Thượng Đế của Ít-ra-en truyền dạy.

Các người Lê-vi khác

20 Sau đây là tên của những người còn lại thuộc dòng họ Lê-vi:

Su-ba-bên là con cháu Am-ram, và Giê-đê-gia là con cháu Su-ba-ên.

21 Ích-sai-gia là con trưởng nam của Rê-ha-bia.

22 Từ họ hàng Y-xa có Sê-lô-mốt. Gia-hát là một trong những con cháu Sê-lô-mốt.

23 Con trưởng nam của Hép-rôn là Giê-ri-a, con thứ hai là A-ma-ria, con thứ ba là Gia-ha-xi-ên, và con thứ tư là Giê-ca-mê-am.

24 Con trai của U-xi-ên là Mi-ca. Con trai của Mi-ca là Sa-mia.

25 Em của Mi-ca là Ích-si-a.

Con trai của Ích-si-a là Xa-cha-ri.

26 Các con cháu của Mê-ra-ri là Ma-la và Mu-si. Con trai Mê-ra-ri là Gia-a-xia.

27 Gia-a-xia, con của Mê-ra-ri có các con trai tên Sô-lam, Xa-cua và Íp-ri.

²⁸ Con trai Ma-li là Ê-lê-a-xa, nhưng Ê-lê-a-xa không có con trai nào.

²⁹ Con trai của Kích là Giê-ra-mê-ên.

³⁰ Các con trai của Mu-si là Ma-li, Ê-đe, và Giê-ri-mốt.

Đó là các người Lê-vi được liệt kê theo gia đình.

³¹ Họ được chọn theo nhiệm vụ đặc biệt bằng cách bốc thăm trước mặt vua Đa-vít, Xa-đốc, A-hi-mê-léc, các trưởng gia đình của các thầy tế lễ, và người Lê-vi. Họ thi hành các công tác đó y như các thân nhân mình tức các thầy tế lễ, con cháu A-rôn đã làm. Gia đình của con trai cả hay con trai út được đối xử như nhau.

25

Nhóm phụ trách âm nhạc

¹ Đa-vít và các viên chỉ huy quân lực chọn một số con trai của A-sáp, Hê-man, và Giê-đư-thun để nói tiên tri và chơi đàn cầm, đàn sắt, và chập chỏa. Sau đây là danh sách của những người phụ trách việc ấy:

² Các con trai A-sáp lo việc này là Xa-cua, Giô-xép, Nê-tha-nia, và A-sa-rê-la. Theo vua chỉ định, A-sáp nói tiên tri, còn các con trai ông đứng kế ông.

³ Các con trai Giê-đư-thun lo việc này là Ghê-đa-lia, Xê-ri, Giê-sai-gia, Si-mê-i, Ha-sa-bia, và Mát-ti-thia. Có tất cả sáu người do Giê-đư-thun điều động. Ông chơi đàn sắt, và nói tiên tri để dâng lời cảm tạ cùng ca ngợi CHÚA.

⁴ Các con trai Hê-man phụ trách âm nhạc là Búc-kia, Mát-ta-thia, U-xi-ên, Su-ba-ên, Giê-ri-mốt, Ha-ha-nia, Ha-na-ni, Ê-li-a-tha, Ghi-đanh-ti, Rô-mam-ti Ê-xe, Giốt-bê-ca-sa, Manh-lô-thi, Hô-thia, và Ma-ha-giốt.

⁵ Tất cả những người ấy đều là các con trai Hê-man, người tiên kiến của Đa-vít. Thượng Đế hứa làm cho Hê-man hùng mạnh vì thế nên ông có nhiều con trai. Thượng Đế ban cho ông mười bốn con trai và ba con gái.

⁶ Hê-man điều động tất cả các con trai mình trong việc phụ trách âm nhạc cho đền thờ* CHÚA và sử dụng chập chỏm, đờn cầm, đờn sắt; đó là cách họ phục vụ trong đền thờ Thượng Đế. Vua Đa-vít chịu trách nhiệm về A-sáp, Giê-đu-thun, và Hê-man.

⁷ Các người đó và thân nhân của họ được huấn luyện và có tài về âm nhạc ca ngợi CHÚA. Tổng số người lo việc này là hai trăm tám mươi tám người.

⁸ Mỗi người bắt thăm để chọn thời gian gia đình mình phục vụ nơi đền thờ. Người già, người trẻ, thầy hay trò đều phải bắt thăm.

⁹ Đầu tiên thăm rơi nhằm Giô-xép thuộc gia đình A-sáp.

Thăm thứ hai chọn mười hai người từ Ghê-đa-lia, các con trai và thân quyến ông.

¹⁰ Thăm thứ ba chọn mười hai người từ Xa-cua, các con trai và thân quyến ông.

* **25:6: đền thờ** Đây là Lều Thánh, nơi dân chúng đến thờ phụng CHÚA.

11 Thăm thứ tư chọn mười hai người từ Ích-ri, các con trai và thân quyến ông.

12 Thăm thứ năm chọn mười hai người từ Nê-tha-nia, các con trai và thân quyến ông.

13 Thăm thứ sáu chọn mười hai người từ Búc-kia, các con trai và thân quyến ông.

14 Thăm thứ bảy chọn mười hai người từ Giê-xa-rê-la, các con trai và thân quyến ông.

15 Thăm thứ tám chọn mười hai người từ Giê-sai-gia, các con trai và thân quyến ông.

16 Thăm thứ chín chọn mười hai người từ Mát-tha-thia, các con trai và thân quyến ông.

17 Thăm thứ mười chọn mười hai người từ Si-mê-i, các con trai và thân quyến ông.

18 Thăm thứ mười một chọn mười hai người từ A-xa-rên, các con trai và thân quyến ông.

19 Thăm thứ mười hai chọn mười hai người từ Ha-sa-bia, các con trai và thân quyến ông.

20 Thăm thứ mười ba chọn mười hai người từ Su-ba-ên, các con trai và thân quyến ông.

21 Thăm thứ mười bốn chọn mười hai người từ Mát-ti-thia, các con trai và thân quyến ông.

22 Thăm thứ mười lăm chọn mười hai người từ Giê-ri-mốt, các con trai và thân quyến ông.

23 Thăm thứ mười sáu chọn mười hai người từ Ha-na-nia, các con trai và thân quyến ông.

24 Thăm thứ mười bảy chọn mười hai người từ Giốt-bê-ca-sa, các con trai và thân quyến ông.

25 Thăm thứ mười tám chọn mười hai người từ Ha-na-ni, các con trai và thân quyến ông.

26 Thăm thứ mười chín chọn mười hai người từ Manh-lô-thi, các con trai và thân quyến ông.

27 Thăm thứ hai mươi chọn mười hai người từ Ê-li-a-thia, các con trai và thân quyến ông.

28 Thăm thứ hai mươi một chọn mười hai người từ Hô-thia, các con trai và thân quyến ông.

29 Thăm thứ hai mươi hai chọn mười hai người từ Ghít-đanh-thi, các con trai và thân quyến ông.

30 Thăm thứ hai mươi ba chọn mười hai người từ Ma-ha-xi-ốt, các con trai và thân quyến ông.

31 Thăm thứ hai mươi bốn chọn mười hai người từ Rô-mam-ti Ê-xe, các con trai và thân quyến ông.

26

Các người giữ cửa

¹ Sau đây là nhóm người giữ cửa. Từ gia đình Cô-ra có Mê-sê-lê-mia, con trai Cô-rê, thuộc gia đình A-sáp.

² Mê-sê-lê-mia có con trai. Con trưởng nam là Xa-cha-ri, con thứ nhì là Giê-đia-ên, con thứ ba là Xê-ba-đia, Giát-ni-ên là con thứ tư,

³ Ê-lam là con thứ năm, Giê-hô-ha-nan là con thứ sáu, và Ê-li-ê-hô-ê-nai là con thứ bảy.

⁴ Ô-bết Ê-đôm cũng có con trai. Con trưởng nam là Sê-mai-gia, con thứ nhì là Giê-hô-xa-bát, con thứ ba là Giô-a, con thứ tư là Xa-ca, con thứ năm là Nê-tha-nên,

⁵ Am-mi-ên là con thứ sáu, Y-xa-ca là con thứ bảy, và Bê-lê-thai là con thứ tám. Thượng Đế ban cho Ô-bết Ê-đôm* có nhiều con.

⁶ Sê-mai-gia, con trai Ô-bết Ê-đôm cũng có con trai. Họ đều là trưởng gia đình trong nhà cha mình vì họ đều có khả năng.

⁷ Các con Sê-mai-gia là Ốt-ni, Rê-pha-ên, Ô-bết, Ên-xa-bát, Ê-li-hu, và Sê-ma-kia. Ê-li-hu và Sê-ma-kia là các chiến sĩ.

⁸ Tất cả các người đó đều là con cháu của Ô-bết Ê-đôm. Họ cùng các con trai và thân thuộc là những người có khả năng và làm việc giỏi. Ô-bết Ê-đôm có tất cả sáu mươi hai con cháu.

⁹ Mê-sê-lê-mia có con trai và thân thuộc là những tay thợ khéo. Tổng cộng tất cả mười tám người.

¹⁰ Từ gia đình Mê-ra-ri, Hô-sa có con trai. Sim-ri được cử chịu trách nhiệm dù rằng ông không phải là trưởng nam nhưng cha ông cử ông đảm trách.

¹¹ Con thứ nhì của ông là Hinh-kia, con thứ ba là Ta-ba-lia, con thứ tư là Xa-cha-ri. Tổng cộng Hô-sa có mười ba con trai và thân thuộc.

¹² Đó là những trưởng toán giữ cửa. Họ phục vụ trong đền thờ Thượng Đế. Các thân nhân họ cũng phục vụ trong đền thờ.

¹³ Mỗi gia đình bắt thăm để chọn cửa nào phải giữ. Già trẻ đều phải bắt thăm.

* **26:5: Ô-bết Ê-đôm** Thượng Đế ban phúc lành cho Ô-bết Ê-đôm khi Rương Giao Ước được đặt ở nhà ông. Xem I Sử 21.

14 Mê-sê-lê-mia bắt thăm trúng Cửa Đông. Rồi bắt thăm cho Xa-cha-ri, con Mê-sê-lê-mia. Ông là một cố vấn có tài và được chọn Cửa Bắc.

15 Ô-bết Ê-đôm được bắt thăm trúng Cửa Nam, và các con trai ông được bắt thăm để giữ kho.

16 Súp-bim và Hô-sa được bắt thăm trúng Cửa Tây và Cửa Sa-lê-kết trên con đường phía trên. Các người giữ cửa đứng cạnh nhau.

17 Mỗi ngày có sáu người Lê-vi đứng canh Cửa Đông; bốn người giữ Cửa Bắc; bốn người giữ Cửa Nam; và lúc nào cũng có hai người giữ kho.

18 Có hai người gác sân† Tây, và bốn người gác con đường đến sân.

19 Đó là những nhóm giữ cửa từ các gia đình Cô-ra và Mê-ra-ri.

*Các nhân viên thủ quỹ
và các lãnh tụ khác*

20 Còn người Lê-vi khác‡ thì chịu trách nhiệm giữ kho ngân khố của đền thờ Thượng Đế và những kho chứa các vật dụng thánh.

21 La-đan là con trai Ghệt-sôn và tổ tiên của nhiều họ hàng. Giê-hi-ên làm trưởng của một trong các họ hàng.

22 Các con trai của ông là Xê-tham và Giô-ên, em ông. Họ chịu trách nhiệm về kho ngân khố trong đền thờ CHÚA.

23 Các lãnh tụ khác được chọn từ trong các họ hàng của Am-ram, Y-Xa, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

† 26:18: *sân* Nghĩa của từ ngữ này không rõ ràng, khó xác định.

‡ 26:20: *người Lê-vi khác* Hay "A-hi-gia, người Lê-vi ..."

²⁴ Su-ba-ên, con cháu Ghệt-sôn, con trai Mô-se là người chịu trách nhiệm kho ngân khố.

²⁵ Sau đây là các thân nhân của Su-ba-ên từ Ê-li-ê-xe: Rê-ha-bia con trai Ê-li-ê-xe, Giê-sai-gia con trai Rê-ha-bia, Giô-ram con trai Giê-sai-gia, Xích-ri con trai Giô-ram, và Sê-lô-mít con trai Xích-ri.

²⁶ Sê-lô-mít và thân thuộc ông chịu trách nhiệm về mọi thứ đã được vua Đa-vít gom góp cho đền thờ, theo trưởng gia đình, những người chỉ huy hàng ngàn, hàng trăm người và theo các sĩ quan chỉ huy quân lực khác.

²⁷ Họ cũng dâng một số những chiến lợi phẩm lấy được để dùng sửa chữa đền thờ CHÚA.

²⁸ Sê-lô-mít và các thân nhân ông chịu trách nhiệm về những vật thánh. Một số được Sa-mu-ên, đấng tiên kiến, Sau-lơ, con của Kích, Áp-ne con trai Nê-rơ và Giô-áp con trai Xê-ru-gia tặng,

²⁹ Kê-na-nia xuất thân từ gia đình Y-xa. Ông và các con trai ông phục vụ bên ngoài đền thờ với tư cách sĩ quan và quan án lưu động nhiều nơi trong Ít-ra-en.

³⁰ Ha-sa-bia người thuộc gia đình Hép-rôn. Ông và các thân thuộc chịu trách nhiệm cho công việc CHÚA và công tác của vua trong Ít-ra-en về phía Tây sông Giô-đanh. Trong nhóm Ha-sa-bia có một ngàn bảy trăm thợ khéo.

³¹ Gia phổ của gia đình Hép-rôn cho thấy Giê-ri-a là lãnh tụ. Trong năm thứ bốn mươi triều đại Đa-vít, người ta sưu tầm sổ sách thì thấy một

số người có khả năng trong gia đình Hếp-rôn sống ở Gia-xe thuộc vùng Ghi-lê-át.

³² Giê-ri-a có hai ngàn bảy trăm thân nhân là các tay thợ khéo và là chủ gia đình. Vua Đa-vít giao cho họ trách nhiệm hướng dẫn các chi tộc Ru-bên, Gát, và Ma-na-xe miền Đông trong khi làm công việc Thượng Đế và công tác của vua.

27

Các sư đoàn

¹ Đây là danh sách những người Ít-ra-en phục vụ trong quân đội nhà vua. Mỗi sư đoàn trực một tháng trong năm. Có các gia trưởng, sĩ quan chỉ huy một trăm, hay một ngàn người và các sĩ quan khác. Mỗi sư đoàn có hai mươi bốn ngàn người.

² Gia-sô-bê-am, con trai Xáp-đi-ên phụ trách sư đoàn thứ nhất trực tháng giêng. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn ông.

³ Gia-sô-bê-am, một trong những con cháu của Phê-rê, chỉ huy toàn thể sĩ quan cho tháng giêng.

⁴ Đô-đai, người A-hô-hít, phụ trách sư đoàn trực tháng thứ hai. Mích-lốt là một viên chỉ huy của sư đoàn. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của Đô-đai.

⁵ Viên chỉ huy thứ ba, trực tháng ba là Bê-nai-gia, con trai thầy tế lễ Giê-hô-gia-đa. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

⁶ Ông là Bê-nai-gia thuộc nhóm Ba Mươi Chiến Sĩ Cận vệ. Bê-nai-gia là một chiến sĩ gan dạ chỉ

huy những người đó. Am-mi-xa-bát, con Bê-nai-gia, chỉ huy sư đoàn của Bê-nai-gia.

⁷ Viên chỉ huy thứ tư cho tháng tư là A-xa-ên, em Giô-áp. Sau đó Xê-bê-đia, con A-xa-ên thay thế ông làm chỉ huy. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

⁸ Viên chỉ huy thứ năm cho tháng năm là Sam-hút, thuộc gia đình Y-ra. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

⁹ Viên chỉ huy thứ sáu cho tháng sáu là Y-ra, con trai Ích-kê từ thị trấn Thê-cô-a. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

¹⁰ Viên chỉ huy thứ bảy cho tháng bảy là Hê-lê gốc người Bê-lô-nít và là con cháu của Ép-ra-im. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

¹¹ Viên chỉ huy thứ tám cho tháng tám là Síp-bê-cai. Ông ta gốc thành Hu-sa và thuộc gia đình Xê-ra. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

¹² Viên chỉ huy thứ chín cho tháng chín là A-bi-ê-xe. Ông gốc A-na thốt thuộc Bê-nai-gia-min. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

¹³ Viên chỉ huy thứ mười cho tháng mười là Ma-ha-ri. Ông gốc ở Nê-tô-pha, thuộc gia đình Xê-ra. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

¹⁴ Viên chỉ huy thứ mười một cho tháng mười một là Bê-nai-gia. Ông gốc ở Phi-ra-thôn thuộc

Ép-ra-im. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

¹⁵ Viên chỉ huy thứ mười hai cho tháng mười hai là Hên-đai. Ông gốc ở Nê-tô-pha thuộc gia đình Ốt-ni-ên. Có hai mươi bốn ngàn người trong sư đoàn của ông.

Lãnh tụ các chi tộc Ít-ra-en

¹⁶ Sau đây là lãnh tụ các chi tộc trong Ít-ra-en. Ê-li-ê-xe, con trai Xích-ri lãnh đạo chi tộc Ru-bên. Sê-pha-tia, con Ma-a-ca lãnh đạo chi tộc Xi-mê-ôn.

¹⁷ Ha-sa-bia, con Kê-mu-ên lãnh đạo chi tộc Lê-vi. Xa-đốc lãnh đạo những người thuộc gia đình A-rôn.

¹⁸ Ê-li-hu, một trong các anh của Đa-vít, lãnh đạo chi tộc Giu-đa. Ôm-ri, con Mi-chên lãnh đạo chi tộc Y-xa-ca.

¹⁹ Ích-mai-gia, con trai Áp-điã lãnh đạo chi tộc Xê-bu-lôn. Giê-ri-mốt, con A-ri-ên lãnh đạo chi tộc Nép-ta-li.

²⁰ Hô-sê, con A-xa-xia lãnh đạo chi tộc Ép-ra-im. Giô-ên, con Bê-đai-gia lãnh đạo chi tộc Ma-na-xe miền Tây.

²¹ Y-đô, con trai Xa-cha-ri lãnh đạo nửa chi tộc Ma-na-xe miền Đông ở Ghi-lê-át. Gia-a-xi-ên, con trai Áp-ne lãnh đạo chi tộc Bên-gia-min.

²² A-xa-rên, con trai Giê-hô-ram lãnh đạo chi tộc Đan.

Đó là những lãnh tụ của các chi tộc Ít-ra-en.

Đa-vít kiểm kê dân Ít-ra-en

23 CHÚA đã hứa làm cho dân Ít-ra-en đông như sao trên trời. Nên Đa-vít chỉ kiểm kê những người từ hai mươi tuổi trở lên mà thôi.

24 Giô-áp, con trai Xê-ru-gia bắt đầu kiểm kê dân chúng nhưng chưa xong*. Thượng Đế nổi giận cùng Ít-ra-en vì việc kiểm kê cho nên con số dân chúng không được ghi vào sách sử ký trong đời vua Đa-vít.

Các viên quản đốc của vua

25 A-ma-vết, con trai A-đi-ên phụ trách các kho của vua.

Giô-na-than con trai U-xia phụ trách các kho trong nước, thị trấn, làng mạc và các tháp canh.

26 Ết-ri con Kê-lúp phụ trách về các nông phu cày cấy ruộng nương.

27 Si-mê-i người thành Ra-ma phụ trách vườn nho.

Xáp-đi, người gốc Sa-pham phụ trách việc trữ rượu sản xuất từ các vườn nho.

28 Ba-anh Ha-nan, người gốc Ghê-đe phụ trách các cây ô liu và cây sung trên những đồi phía tây.

Giô-ách phụ trách việc trữ dầu ô liu.

29 Si-trai, người gốc Sa-rôn, phụ trách các bày súc vật ăn cỏ trong Bình Nguyên Sa-rôn.

Sa-phát con Ách-lai phụ trách các bày súc vật trong thung lũng.

30 Ô-bin, người Ích-ma-ên phụ trách lạc đà.

Giê-đe-gia người Mê-rô-nốt phụ trách lừa.

* 27:24: *Giô-áp ... chưa xong* Thượng Đế ngăn cản ông. Xem I Sử 21:1-30.

³¹ Gia-xi, người gốc Ha-rít, phụ trách các bầy súc vật.

Tất cả các người đó đều là những viên chức phụ trách tài sản của vua Đa-vít.

³² Giô-na-than, chú Đa-vít, làm cố vấn cho ông. Giô-na-than là người rất khôn ngoan và là chuyên gia luật. Giê-hi-ên con trai Hạc-mô-ni chăm sóc các con trai vua.

³³ A-hi-tô-phên cố vấn cho vua. Hu-sai người Ác-kít là bạn vua.

³⁴ Giê-hô-gia-đa và A-bia-tha về sau thay thế A-hi-tô-phên làm cố vấn cho vua. Giê-hô-gia-đa là con trai Bê-na-gia. Giô-áp là tư lệnh quân lực hoàng gia.

28

Dự án của Đa-vít cho đền thờ

¹ Đa-vít truyền cho các lãnh tụ Ít-ra-en tập hợp ở Giê-ru-sa-lem. Ông cử lãnh tụ các chi tộc, các vị chỉ huy những sư đoàn của vua, chỉ huy hàng ngàn và hàng trăm người, các người phụ trách chăm sóc tài sản và gia súc của vua và các con trai vua, những người quản lý cung vua, các người có thế lực, và các chiến sĩ gan dạ đều tề tựu.

² Vua Đa-vít đứng dậy nói, “Hỡi các thân thuộc và đồng bào, xin hãy lắng nghe ta nói. Ta muốn xây một nơi để đặt Rương Giao Ước của CHÚA.

Ta muốn dùng nơi đó làm bệ chân* CHÚA. Cho nên ta đã có đồ án để xây đền thờ.

³ Nhưng Thượng Đế phán cùng ta, ‘Người không được xây đền thờ để thờ phụng ta vì người là chiến sĩ đã giết nhiều người.’

⁴ Nhưng CHÚA là Thượng Đế của Ít-ra-en đã chọn ta từ trong cả gia đình ta để làm vua trên Ít-ra-en đòi đòi. Ngài chọn chi tộc Giu-đa để lãnh đạo, và từ trong dân Giu-đa Ngài đã chọn gia đình ta. Từ gia đình đó Ngài đã vui lòng chọn ta làm vua trên Ít-ra-en.

⁵ CHÚA đã ban cho ta nhiều con trai và trong số đó Ngài đã chọn Sô-lô-môn là vua mới trên Ít-ra-en. Ít-ra-en là nước Ngài.

⁶ CHÚA phán cùng ta, ‘Sô-lô-môn con trai người sẽ xây đền thờ cho ta và các sân quanh đền thờ. Ta đã chọn Sô-lô-môn làm con trai ta, ta sẽ làm cha nó†.

⁷ Nó sẽ vâng theo các luật lệ và mệnh lệnh ta. Nếu nó tiếp tục vâng giữ các điều đó, ta sẽ khiến nước nó vững bền đời đời.’ ”

⁸ Đa-vít tiếp, “Bây giờ trước mặt cả Ít-ra-en, hội đoàn của CHÚA, và trong tầm tai nghe của Thượng Đế, ta bảo cho các người điều này: Hãy cẩn thận vâng theo các mệnh lệnh của CHÚA là Thượng Đế các người thì các người sẽ giữ được

* **28:2: bệ chân** Thường từ ngữ này có nghĩa là một cái hộp nhỏ đặt trước cái ghế nhưng ở đây nghĩa là đền thờ. Ý ông muốn nói rằng Thượng Đế là vua ngồi trên ghế và đặt chân lên trên đền thờ mà ông muốn xây. † **28:6: ta sẽ làm cha nó** Tức là Thượng Đế lập Sô-lô-môn lên làm vua. Xem Thi 2:7.

đất màu mỡ này và truyền lại cho con cháu các người đời đời.

⁹ Còn người, Sô-lô-môn con ta, hãy chấp nhận Thượng Đế của cha con. Hãy vui vẻ phục vụ Ngài hết lòng vì CHÚA biết rõ lòng dạ của từng người. Ngài biết tư tưởng con. Nếu con đến xin Ngài giúp đỡ Ngài sẽ đáp lời con. Nhưng nếu con rời khỏi Ngài thì Ngài sẽ từ bỏ con đời đời.

¹⁰ Hỡi Sô-lô-môn, con phải hiểu điều này. CHÚA đã chọn con xây đền thờ làm nơi thánh cho Ngài. Hãy bạo dạn hoàn tất công tác.”

¹¹ Rồi Đa-vít trao cho Sô-lô-môn đồ án xây cất đền thờ và các sân quanh đền thờ. Các đồ án đó gồm các tòa nhà chính, các kho chứa, các phòng thượng, các phòng trong, và nơi xóa tội cho dân chúng.

¹² Đa-vít trao cho Sô-lô-môn các đồ án của tất cả những gì ông dự định trong trí: sân quanh đền thờ CHÚA và các phòng quanh đó, các kho ngân khố, cùng các phòng chứa các vật thánh dùng trong đền thờ.

¹³ Đa-vít trao cho Sô-lô-môn chỉ thị về cách hướng dẫn các nhóm thầy tế lễ và người Lê-vi. Đa-vít cho ông biết tất cả các công tác phục vụ trong đền thờ CHÚA và về các vật dụng dùng trong đền thờ

¹⁴ tức là những đồ dùng bằng vàng hay bạc. Đa-vít chỉ cho Sô-lô-môn biết mỗi món phải dùng bao nhiêu vàng hay bạc.

¹⁵ Đa-vít cho ông biết mỗi chân đèn vàng và đèn phải dùng bao nhiêu vàng, và các chân đèn

bạc và chân đèn thường phải dùng bao nhiêu bạc. Các chân đèn khác nhau phải dùng đúng nơi đúng chỗ.

¹⁶ Đa-vít dặn mỗi cái bàn để bánh thánh phải dùng bao nhiêu vàng, và cần bao nhiêu bạc để dùng cho các bàn bằng bạc.

¹⁷ Ông dặn phải dùng bao nhiêu vàng ròng để làm nĩa, chén, bình đựng, và mỗi đĩa vàng phải dùng bao nhiêu vàng. Ông dặn mỗi đĩa bạc phải dùng bao nhiêu bạc

¹⁸ và phải dùng bao nhiêu vàng ròng để dùng cho bàn thờ xông hương. Ông trao cho Sô-lô-môn đồ án để làm xe bọc sắt trên đó có các con thú bằng vàng xòe cánh trên Rường Giao Ước với CHÚA.

¹⁹ Đa-vít nói, “CHÚA hướng dẫn ta soạn các đồ án này. Ngài giúp ta hiểu biết mọi việc trong đồ án.”

²⁰ Đa-vít bảo con mình là Sô-lô-môn, “Hãy mạnh dạn và can đảm thực hiện công tác. Đừng lo sợ hay nản chí vì CHÚA là Thượng Đế ta ở cùng con. Ngài sẽ không thất hứa hay từ bỏ con cho đến khi con hoàn tất công tác xây đền thờ cho CHÚA.

²¹ Các nhóm thầy tế lễ và người Lê-vi sẵn sàng bắt tay vào việc thực hiện công tác xây đền thờ của Thượng Đế. Mỗi tay thợ khéo sẵn sàng giúp con thực hiện tất cả các công tác. Các lãnh tụ và toàn dân sẽ vâng theo các mệnh lệnh con ban ra.”

29

Các vật dâng hiến cho đền thờ

¹ Vua Đa-vít bảo toàn thể dân chúng đang tập họp lại rằng, “Thượng Đế đã chọn Sô-lô-môn con trai ta. Nó hãy còn non nớt và chưa biết hết những gì cần phải biết, nhưng công tác này rất quan trọng. Đền này không phải cho người mà cho CHÚA là Thượng Đế.

² Ta đã cố gắng hết sức để chuẩn bị xây đền thờ cho Thượng Đế. Ta đã cung cấp vàng để dùng vào các vật dụng bằng vàng và bạc cho những vật dụng bằng bạc. Ta đã cung cấp đồng cho các vật dụng bằng đồng, và sắt cho những vật dụng bằng sắt. Ta cũng đã cung cấp gỗ cho những vật dụng bằng gỗ và ngọc bích cho những đồ khảm. Ta đã cung cấp ngọc quý đủ màu, đá quý và cẩm thạch trắng. Ta cung cấp số lượng rất lớn những thứ này.

³ Ta đã cung cấp những thứ đó cho đền thờ, nay ta cũng dâng kho báu của ta gồm vàng và bạc, vì ta thực tâm muốn đền thờ của Thượng Đế được xây lên.

⁴ Ta đã dâng khoảng hai trăm hai mươi ngàn cân vàng ròng Ô-phia, và khoảng năm trăm hai mươi ngàn cân bạc nguyên chất. Vàng và bạc đó sẽ được dùng để bọc vách của các toà nhà

⁵ và để dùng cho các vật dụng bằng vàng và bạc. Các thợ khéo sẽ dùng vàng và bạc để làm các vật dụng cho đền thờ. Bây giờ hôm nay

ai là người sẵn lòng dâng mình cho công việc CHÚA?”

⁶ Các trưởng gia đình, lãnh tụ của các chi tộc trong Ít-ra-en, các viên chỉ huy hàng ngàn và hàng trăm người cùng các quản đốc công tác nhà vua dâng hiến những vật quý giá.

⁷ Họ dâng khoảng ba trăm tám mươi ngàn cân vàng, khoảng bảy trăm năm mươi ngàn cân bạc, khoảng một triệu ba trăm năm mươi ngàn cân đồng, và khoảng bảy triệu năm trăm ngàn cân sắt cho đền thờ Thượng Đế.

⁸ Dân chúng mang các ngọc quý dâng vào ngân khố của đền thờ CHÚA, và Giê-hi-ên thuộc gia đình Ghệt-sôn, thu giữ các thứ đá quý đó.

⁹ Các lãnh tụ vui lòng dâng hiến hoàn toàn cho CHÚA. Dân chúng vui mừng thấy các lãnh tụ vui lòng dâng hiến. Vua Đa-vít cũng rất hớn hở.

Lời cầu nguyện của Đa-vít

¹⁰ Đa-vít ca ngợi CHÚA trước mặt toàn dân đang tập hợp. Ông nói:

“Lạy CHÚA, chúng tôi ca ngợi Ngài,
là Thượng Đế của Ít-ra-en, tổ tiên chúng tôi.
Chúng tôi ca ngợi Ngài đời đời không thôi.

¹¹ Lạy Chúa, Ngài là Đấng cao cả quyền năng.
Ngài đầy vinh hiển, đắc thắng và vinh dự.
Mọi vật trên đất đều thuộc về Ngài.

Lạy Chúa, vương quốc cũng thuộc về Ngài;
Ngài cai trị mọi loài.

¹² Sự giàu có và sang trọng từ Ngài mà đến.

Ngài cai trị mọi loài.

Ngài có quyền năng và sức mạnh
để khiến cho bất cứ ai trở nên uy danh và
cường thịnh.

13 Bây giờ, Thượng Đế ôi, chúng tôi tạ ơn Ngài
và ca ngợi danh vinh hiển Ngài.

14 Những điều này thực ra không phải do tôi hay
dân sự tôi mà có.
Mọi vật đều do Ngài mà ra;
Chúng tôi dâng lại cho CHÚA điều CHÚA ban
cho chúng tôi.

15 Chúng tôi như kiều dân và khách lạ,
y như tổ tiên chúng tôi.

Đời chúng trên đất như bóng câu.
Chẳng có hi vọng gì.

16 Lạy Chúa là Thượng Đế chúng tôi, chúng tôi
đã tụ họp tại đây
để xây đền phụng thờ Ngài.

Nhưng mọi điều chúng tôi có là do Ngài ban cho;
mọi vật đều là của Ngài.

17 Lạy Thượng Đế tôi, tôi biết Ngài thử lòng loài
người.
Ngài vui lòng khi người ta làm điều chính
trực.

Tôi vui mừng dâng hiến những điều này cho
Ngài,
tôi dâng hiến trong tấm lòng chân thật.

Dân sự Ngài họp lại đây vui mừng dâng hiến cho
Ngài,
và tôi cũng vui mừng thấy họ dâng hiến.

18 Lạy Chúa, Ngài là Thượng Đế của tổ tiên chúng tôi,
Thượng Đế của Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp*.

Xin hãy làm cho họ luôn luôn vui thích phục vụ Ngài,
và khiến họ muốn vâng lời Ngài.

19 Xin ban cho Sô-lô-môn ý muốn phục vụ Ngài.
Giúp nó luôn luôn vâng theo các mệnh lệnh,
luật lệ, và qui tắc Ngài.

Xin giúp nó xây đền thờ mà tôi đã chuẩn bị.”

20 Rồi Đa-vít nói cùng toàn dân đang tập họp,
“Hãy chúc tụng CHÚA là Thượng Đế các người.”
Vậy mọi người đồng ca ngợi CHÚA, Thượng Đế
của tổ tiên mình. Họ sắp mặt xuống đất để tỏ
lòng tôn kính CHÚA và vua.

Sô-lô-môn lên ngôi vua

21 Hôm sau dân chúng dâng sinh tế cho CHÚA.
Họ dâng của lễ thiêu cho Ngài gồm một ngàn con
bò đực, một ngàn con chiên đực và một ngàn
chiên con đực. Họ cũng mang của lễ uống đến.
Vô số sinh tế được dâng lên cho toàn dân Ít-ra-en.

22 Hôm đó dân chúng vui mừng ăn uống.
CHÚA ở cùng họ.

* 29:18: *Gia-cốp* Hay “Ít-ra-en.”

Rồi họ phong Sô-lô-môn, con trai Đa-vít lên ngôi vua một lần nữa†. Họ đổ dầu trên Sô-lô-môn để bổ nhiệm ông làm vua trước mặt CHÚA. Họ cũng đổ dầu trên Xa-đốc để bổ nhiệm ông làm thầy tế lễ.

²³ Rồi Sô-lô-môn ngồi trên ngôi của Chúa làm vua thay cho cha mình là Đa-vít. Sô-lô-môn rất thành công, toàn dân Ít-ra-en đều vâng phục ông.

²⁴ Tất cả các lãnh tụ, quân sĩ cùng các hoàng tử của vua Đa-vít đều chấp nhận Sô-lô-môn làm vua, cam kết vâng lời ông.

²⁵ CHÚA làm cho Sô-lô-môn uy nghi trước mặt cả dân Ít-ra-en và ban sự tôn trọng cho ông. Trước đời vua Sô-lô-môn không có vua nào trong Ít-ra-en được tôn trọng như thế.

²⁶ Đa-vít, con trai Gie-xê làm vua trên cả Ít-ra-en.

Đa-vít qua đời

²⁷ Ông trị vì trên Ít-ra-en bốn mươi năm: bảy năm ở Hếp-rôn và ba mươi ba năm ở Giê-ru-sa-lem.

²⁸ Khi về già thì Đa-vít qua đời. Ông sống một đời hạnh phúc lâu dài, nhận được nhiều điều sang trọng. Sô-lô-môn, con trai ông lên nối ngôi.

²⁹ Mọi việc Đa-vít làm trong khi trị vì từ đầu đến cuối đều được ghi chép trong sách ký lục của Sa-mu-ên, đấng tiên kiến, sách ký lục của

† 29:22: **Rồi họ ... một lần nữa** Sô-lô-môn được chọn làm vua khi A-đô-ni-gia, anh khác mẹ của ông muốn lên ngôi vua. Xem I Vua 1:5-39.

Na-than, nhà tiên tri, và trong sách ký lục của Gát, đáng tiên kiến.

³⁰ Những bút tích đó ghi lại những điều Đa-vít thực hiện khi làm vua trên Ít-ra-en. Các điều ghi chép ấy cho thấy uy quyền của ông và những diễn tiến xảy ra cho ông, cho Ít-ra-en và các nước láng giềng.

Thánh Kinh Bản Phổ thông
Easy Reading Version of the Holy Bible in Vietnamese
Verson de lecture facile de la Sainte Bible en
vietnamien

copyright © 2002, 2011 World Bible Translation Center

Language: Việt (Vietnamese)

Translation by: World Bible Translation Center

Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 Giữ bản quyền Phép trích dùng Văn kiện mang tác quyền này có thể được trích dùng đến 1.000 câu mà không cần xin phép. Tuy nhiên phần trích không được gồm nguyên một sách hay quá 50% của phần văn kiện được trích. Khi trích dùng xin nhớ ghi câu sau đây nơi tựa hay trang dành cho tác quyền: Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Do Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 sử dụng do phép của Cơ Quan nói trên. Khi trích Bản Phổ thông vào các mục đích không có tính cách thương mại như chương trình trong nhà thờ, bích chương, bản phim để chiếu lên màn ảnh hay các phương tiện tương tự thì không cần phải ghi toàn thể phần ghi chú tác quyền nhưng phải ghi chữ tắt (BPT) ở cuối mỗi câu trích. Nếu các câu trích hay các trang in lại nhiều hơn 1.000 câu hay hơn 50% của sách được trích, hoặc nếu cần xin phép khác phải liên lạc với Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới để được chấp thuận bằng văn thư chính thức của Cơ Quan. Địa chỉ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới P.O. Box 820648, Fort Worth, Texas 76182 Điện thư: bibles@wbtc.org Mạng lưới: www.wbtc.org Truy cập miễn phí Truy cập miễn phí các bản Thánh Kinh và Tân Ước của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế giới qua: www.wbtc.org

2013-10-29

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 31 Aug 2023

b183ddf1-d374-57ee-a27b-1546141bc5ab